

Số: 749/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển hạ tầng chợ miền núi, biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 33/TTr-SCT ngày 09/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án phát triển hạ tầng chợ miền núi, biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Cục Quản lý thị trường, Cục Hải quan, Cục Thuế, Cục Thống kê, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 749 /QĐ-UBND ngày 18/5/ năm 2023
của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Mục lục

Phụ lục 1: Các văn bản pháp luật phân định khu vực miền núi.....	2
Phụ lục 2. Các tiêu chí xác định xã khu vực I, khu vực II và khu vực III giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định 33/2020/QĐ-TTg	2
Phụ lục 3. Tăng trưởng kinh tế tỉnh Lạng Sơn.....	3
Phụ lục 4. Dân số tỉnh Lạng Sơn phân theo thành thị, nông thôn	4
giai đoạn 2010 -2021	4
Phụ lục 5. Danh mục các chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tính đến tháng 12/2022	5
Phụ lục 6. Thực trạng diện tích, cơ sở hạ tầng chợ miền núi, biên giới tỉnh Lạng Sơn đến 31/12/2022.....	10
và định hướng trong thời gian tới.....	10
Phụ lục 7. Tổng hợp kết quả đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây mới chợ miền núi, biên giới trên địa bàn giai đoạn 2011-2022 (các dự án đã hoàn thành xong việc đầu tư xây dựng).....	31
Phụ lục 8. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch chợ	33
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2020.....	33
Phụ lục 9. Mục tiêu phát triển chợ miền núi, biên giới tỉnh Lạng Sơn.....	35
trên địa bàn các huyện đến năm 2025 và 2030	35
Phụ lục 10. Các dự án ưu tiên đầu tư chợ miền núi, biên giới giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.....	36
Phụ lục 11. Danh sách chợ nâng cấp, cải tạo giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.....	41
Phụ lục 12. Danh sách chợ xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã đã có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	43
Phụ lục 13. Danh sách chợ di dời, xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã đã có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	44
Phụ lục 14. Danh sách chợ xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã chưa có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn	46
Phụ lục 15. Tiêu chí hạ tầng chợ nông thôn.....	50

Phụ lục 1: Các văn bản pháp luật phân định khu vực miền núi

1. Quyết định số 21/UB-QĐ ngày 26 tháng 1 năm 1993 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao;
2. Quyết định số 26/1998/UB-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 1998 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi về công nhận 3 khu vực miền núi, vùng cao;
3. Quyết định số 68/1998/UB-QĐ ngày 9 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi về việc công nhận các xã, huyện, tỉnh là miền núi, vùng cao (đợt V)¹;
4. Quyết định số 42/UB-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi về việc công nhận 3 khu vực miền núi, vùng cao.

Phụ lục 2. Các tiêu chí xác định xã khu vực I, khu vực II và khu vực III giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025

STT	Xã	Tiêu chí
1	Xã khu vực I	- Có dưới 10% là hộ nghèo - Đã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới - Có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số/tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên.
2	Xã khu vực II	Là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không phải thuộc xã khu vực III và khu vực I
3	Xã khu vực III	- Tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên, riêng tại Đồng bằng sông Cửu Long thì tỷ lệ này là từ 15% trở lên hoặc có trên 150 hộ nghèo là dân tộc thiểu số - Có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% - 20%, riêng Đồng bằng sông Cửu Long thì từ 12% - 15% và có 01 trong các tiêu chí: + Trên 60% hộ nghèo trong tổng số hộ nghèo của xã là hộ dân tộc thiểu số. + Từ 20% trở lên người dân tộc thiểu số từ 15 - 60 tuổi chưa biết đọc, viết tiếng phổ thông. + Có trên 80% tổng số lao động có việc làm nhưng chưa qua đào tạo từ 03 tháng trở lên. + Có 50% số km đường giao thông từ trung tâm huyện đến xã dài 20km chưa được rải nhựa hoặc đổ bê tông.

¹ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-68-UBQD-cong-nhan-cac-xa-huyen-tinh-la-mien-nui-vung-cao-101680.aspx>

Phụ lục 3. Tăng trưởng kinh tế tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục 3.1. Tốc độ tăng bình quân GRDP tỉnh Lạng Sơn so với toàn quốc

Đơn vị: %/năm

Năm	Cả nước	Vùng TDMNPB	Tỉnh Lạng Sơn
2010 - 2015	7,18	7,9	5,57
2015 - 2020	6,65	8,41	5,05
2010 -2020	6,92	8,16	5,31
2021	2,56	5,13	6,67
2022			7,22

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Cục Thống kê Lạng Sơn

PL 3.2. Tăng trưởng GRDP tỉnh Lạng Sơn chia theo ngành

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Năm Chỉ tiêu	2010	2015	2020	2021	2022	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%/năm)			
						2011- 2015	2016- 2020	2011- 2020	2021- 2022
Quy mô GRDP	11.739,4	15.393,3	19.705,8	21.021	22.683	5,57	5,06	5,31	6,67
NLTS	3.268,9	3.885,9	4.231,3	4.479,3	4.716	3,52	1,72	2,61	5,86
CN-XD	2.160,9	2.851,2	4.782,1	5.227,5	5.860	5,70	10,90	8,27	9,31
Dịch vụ	5.556,9	7.597,7	9.725,5	10.275,7	11.054	6,46	5,06	5,76	5,66
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	752,71	1.058,5	966,9	1.038,5	1.053	7,06	-1,79	2,54	7,47

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục 3.3. GRDP tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020 và năm 2021, 2022 so với cả nước và Vùng

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Năm	Quy mô (Tỷ đồng) – Giá hiện hành			Tỷ trọng của tỉnh (%)	
	Cả nước	Vùng TDMNPB	Lạng Sơn	So với cả nước	So với Vùng TDMNPB
2010	2.652.029,1	181.677,6	11.739,4	0,44	6,46
2015	5.178.705,4	403.646,0	23.382	0,45	5,79
2020	8.069.492,7	688.925,0	34.967,9	0,43	5,08
2021	8.044.386		37.292,6	0,46	
2022	9.513.327		41.487	0,43	

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn

**Phụ lục 4. Dân số tỉnh Lạng Sơn phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn
2010 -2021**

Năm	Tổng số (Người)	Số tuyệt đối (người)		Tỷ trọng (%)	
		Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
2010	736.294	142.136	594.158	19,30	80,70
2011	740.912	143.969	596.943	19,43	80,57
2012	745.130	145.741	599.389	19,56	80,44
2013	748.943	147.451	601.492	19,69	80,31
2014	752.591	149.145	603.446	19,82	80,18
2015	757.785	151.162	606.623	19,95	80,05
2016	763.396	153.285	610.111	20,08	79,92
2017	768.698	155.364	613.334	20,21	79,79
2018	775.866	157.845	618.021	20,34	79,66
2019	782.811	160.165	622.646	20,46	79,54
2020	788.706	181.715	606.991	23,04	76,96
2021	796.939	183.888	613.051	23,07	76,93
2022 (ước)	802.100	185.900	616.200	23,17	76,83

*Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn năm 2019, 2021, Báo cáo KT-XH tỉnh
Lạng Sơn năm 2022*

Phụ lục 5. Danh mục các chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tính đến tháng 12/2022

Nguồn: Sở Công Thương Lạng Sơn

TT	Tên chợ/ địa bàn	Địa chỉ	Hạng chợ	Phân loại theo thời gian			Phân loại miền núi, biên giới		Phân loại theo địa bàn		Hình thức đầu tư giai đoạn 2010-2022
				Chợ hàng ngày	Chợ phiên	Ngày họp chợ phiên (âm lịch)	Chợ biên giới	Chợ miền núi	Chợ thành thị	Chợ nông thôn	
I	TP. Lạng Sơn										
1	Chợ Đông Kinh	Đường Bà Triệu, P.Vĩnh Trại	1	x					x		
2	Chợ Kỳ Lừa	P.Hoàng Văn Thụ	2	x					x		
3	Chợ Giếng Vuông	Đ. Bắc Sơn, P. Hoàng Văn Thụ	1	x					x		
4	Chợ Chi Lăng	Đ.Đình Tiên Hoàng, P.Chi Lăng	3	x					x		
5	Chợ Xứ Lạng	Khối 9, p.Đông Kinh	3						x		XM năm 2018
II	H. Cao Lộc										
6	Chợ Bản Ngà	Xã Gia Cát	3		x	5,10,15,20,25,30			x		NCCT 2023
7	Chợ Tân Thành	Xã Tân Thành	3		x	1,6,11,16,21,26			x		
8	Chợ Ba Sơn	Xã Cao Lâu	3		x	Chưa họp (dự kiến họp 5,10)	x	x		x	
9	Chợ Cụm Trung tâm Bản Mạc	Xã Thạch Đạn	3		x	Chưa họp		x		x	
10	Chợ Đồng Đăng cũ	TT Đồng Đăng	2	x	x	1,6,11,16,21,26	x		x		NCCT năm 2014, 2015
11	Chợ Đồng Đăng mới	Khu TTTM Đồng Đăng	2	x	x	1,6,11,16,21,26	x		x		XM năm 2015
12	Chợ TT Cao Lộc	TT Cao Lộc	3	x					x		
III	H. Văn Quan										
13	Chợ Bãi	Xã Yên Phúc	3		x	3,8,13,18,23,28			x		DN NCCT 2020
14	Chợ Diềm He	Xã Diềm He	3		x	5,10,15,20,25,30			x		
15	Chợ Khánh Khê	Xã Khánh Khê	3		x	2,7,12,17, 22,27			x		HTX đầu tư 2021
16	Chợ Lương Năng	Xã Lương Năng	3		x	2,7,12,17, 22,27			x		

TT	Tên chợ/ địa bàn	Địa chỉ	Hạng chợ	Phân loại theo thời gian			Phân loại miền núi, biên giới		Phân loại theo địa bàn		Hình thức đầu tư giai đoạn 2010-2022
				Chợ hàng ngày	Chợ phiên	Ngày họp chợ phiên (âm lịch)	Chợ biên giới	Chợ miền núi	Chợ thành thị	Chợ nông thôn	
17	Chợ Ba Xã	Xã Tân Đoàn	3		x	2,7,12,17, 22,27		x		x	DN NCCT 2020
18	Chợ Bản Châu	Xã Tri Lễ	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
19	Chợ Liên Hội Phai Khang	Xã Liên Hội	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	XM 2018
20	Chợ TT Văn Quan	TT Văn Quan	2	x	x	4,9,14,19,24,29			x		Nhà nước đầu tư xây mới 2021
IV	H. Bình Gia										
21	Chợ Văn Mịch	Xã Hồng Phong	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	NCCT năm 2014
22	Chợ Pắc Khuông	Xã Thiện Thuật	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
23	Chợ Hoa Thám	Xã Hoa Thám	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
24	Chợ Khuổi Lào	Xã Thiện Hòa	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	NCCT năm 2022
25	Chợ TT Bình Gia	TT Bình Gia	3	x					x		
V	H. Bắc Sơn										
26	Chợ Trấn Yên	Xã Trấn Yên	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
27	Chợ Hưng Vũ	Xã Hưng Vũ	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	
28	Chợ Vũ Lăng	Xã Vũ Lăng	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	NCCT 2022
29	Chợ Nhất Hòa	Xã Nhất Hòa	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	
30	Chợ Nhất Tiến	Xã Nhất Tiến	3		x	2,7,12,17,22,27		x		x	
31	Chợ Chiến Thắng	Xã Chiến Thắng	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	Đã XM 2022
32	Chợ Tân Tri	Xã Tân Tri	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	Đã XM 2022
33	Chợ Đồng Ý	Xã Đồng Ý	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	
34	Chợ Vũ Sơn	Xã Vũ Sơn	3		x	2,7,12,17,22,27		x		x	Đang thực hiện đầu tư

TT	Tên chợ/ địa bàn	Địa chỉ	Hạng chợ	Phân loại theo thời gian			Phân loại miền núi, biên giới		Phân loại theo địa bàn		Hình thức đầu tư giai đoạn 2010-2022
				Chợ hàng ngày	Chợ phiên	Ngày họp chợ phiên (âm lịch)	Chợ biên giới	Chợ miền núi	Chợ thành thị	Chợ nông thôn	
35	Chợ Vũ Lễ	Xã Vũ Lễ	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
36	Chợ Tân Thành	Xã Tân Thành	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	
37	Chợ TT Bắc Sơn	TT Bắc Sơn	2	x					x		XM 2018, 2019
VI	H. Văn Lãng										
38	Chợ Hội Hoan	Xã Hội Hoan	3		x	2,7,12,17,22,27		x		x	
39	Chợ Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	XM năm 2015
40	Chợ Na Hình	Xã Thụy Hùng	3		x	3,8,13,18,23,28	x	x		x	
41	Chợ TT Na Sầm	TT Na Sầm	3	x	x	5,10,15,20,25,30			x		NCCT năm 2016
42	Chợ CK Tân Thanh	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
43	Chợ Quảng Châu	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
44	Chợ Việt Trung	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
45	Chợ Hồng Công	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
46	Chợ Hữu Nghị	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
47	Chợ thực phẩm	Xã Tân Thanh	3	x			x	x		x	
VII	H. Trảng Định										
48	Chợ Đông Pinh	Xã Trung Thành	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	
49	Chợ Long Thịnh	Xã Quốc Khánh	3		x	1,6,11,16,21,26	x	x		x	
50	Chợ Áng Mò	Xã Tân Tiến	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
51	Chợ Bình Độ	Xã Quốc Việt	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	NCCT 2022
52	Chợ Thà Cạo	Xã Chí Minh	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	
53	Chợ Bản Nhân	Xã Hùng Việt	3		x	Hiện không họp chợ		x		x	
54	Chợ TT Thất Khê	TT Thất Khê	3	x					x		NCCT năm 2014
VIII	H. Chi Lăng										

TT	Tên chợ/ địa bàn	Địa chỉ	Hạng chợ	Phân loại theo thời gian			Phân loại miền núi, biên giới		Phân loại theo địa bàn		Hình thức đầu tư giai đoạn 2010-2022
				Chợ hàng ngày	Chợ phiên	Ngày họp chợ phiên (âm lịch)	Chợ biên giới	Chợ miền núi	Chợ thành thị	Chợ nông thôn	
55	Chợ cụm xã Vạn Linh	Xã Vạn Linh	3		x	2,7,12,17,22,27		x		x	XM 2014, 2015
56	Chợ Nhân Lý	Xã Nhân Lý	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	
57	Chợ Ga Chi Lăng	Xã Chi Lăng	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	XM 2014, 2015
58	Chợ Hữu Kiên	Xã Hữu Kiên	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	
59	Chợ TT Đồng Mô	TT Đồng Mô	2	x					x		
60	Chợ TT Chi Lăng (chợ Đồng Bành)	Thôn Minh Hòa, TT Chi Lăng	3	x					x		
61	Chợ Sông Hóa	Thôn Chiến Thắng, TT Chi Lăng	3		x	4,9,14,19,24,29			x		
62	Chợ nông sản TT Chi Lăng	TT Chi Lăng	3		x				x		
IX	H. Hữu Lũng										
63	Chợ Bắc Lệ	Xã Tân Thành	3		x	2,5,7,10,12,15,17,20,25		x		x	XM năm 2013
64	Chợ Bụt	Xã Yên Bình	3		x	5,10,15,20,25,30		x		x	
65	Chợ Cai Kinh	Xã Cai Kinh	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	
66	Chợ Phổng	Xã Vân Nham	3		x	3,5,8,13,15,18,23,25,28		x		x	XM năm 2018,2019
67	Chợ Phố Vị	Xã Hồ Sơn	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	NCCT 2022
68	Chợ Yên Vượng	Xã Yên Vượng	3		x	4,9,14,19,24,29		x		x	
69	Chợ Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh	3		x	1,6,11,16,21,26		x		x	

TT	Tên chợ/ địa bàn	Địa chỉ	Hạng chợ	Phân loại theo thời gian			Phân loại miền núi, biên giới		Phân loại theo địa bàn		Hình thức đầu tư giai đoạn 2010-2022
				Chợ hàng ngày	Chợ phiên	Ngày họp chợ phiên (âm lịch)	Chợ biên giới	Chợ miền núi	Chợ thành thị	Chợ nông thôn	
70	Chợ Quyết Thắng	Xã Quyết Thắng	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	
71	Chợ Đồng Tiến	Xã Đồng Tiến	3		x	4,6, 14,16 24,26		x		x	
72	Chợ Thiện Kỵ	Xã Thiện Tân	3		x	3,8,13,18,23,28		x		x	
73	Chợ Hữu Liên	Xã Hữu Liên	3		x	2,7,12,17,22,27		x		x	
74	Chợ trung tâm thị trấn	TT Hữu Lũng	2	x					x		XM từ 2017
75	Chợ TT Hữu Lũng	TT Hữu Lũng	2	x					x		
X	H. Lộc Bình										
76	Chợ Yên Khoái (chợ Việt Anh cũ)	Xã Yên Khoái	3	x			x	x		x	
77	Chợ Chi Ma	CK Chi Ma, Xã Yên Khoái	3	x			x	x		x	
78	Chợ TT Lộc Bình	TT Lộc Bình	2	x	x	1,6,11,16,21,26			x		XM 2011, 2012
79	Chợ TT Na Dương	TT Na Dương	3	x	x	4,9,14,19,24,29			x		
80	Chợ xép ngã ba Mỏ	TT Na Dương	3	x					x		
XI	H. Đình Lập										
81	Chợ Đình Lập	Khu 1, TT. Đình Lập	2	x					x		XM 2011, 2012
82	Chợ TT Nông trường Thái Bình	TT Nông trường Thái Bình	2		x	8,18,28			x		XM 2022
	Tổng cộng (82)						13	58	24	58	

Phụ lục 6. Thực trạng diện tích, cơ sở hạ tầng chợ miền núi, biên giới tỉnh Lạng Sơn đến 31/12/2022 và định hướng trong thời gian tới

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
I	H. Cao Lộc	3	6			
1	Chợ Bản Ngà		X	2626,9 m ²	<p>Chợ phiên, hiện xuống cấp. Chợ hiện nay có 08 dãy nhà chính, cột xây gạch hoặc cột bê tông xi măng, vì kèo, xà gỗ gỗ (có 02 dãy nhà vì kèo, xà gỗ thép) mái lợp proximăng, 01 nhà vệ sinh 02 ngăn, 01 dãy mái lợp bằng tôn được đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa từ năm 1993 đến nay, chủ yếu là từ nguồn vốn ngân sách huyện, xã.</p> <p>Hiện nay có 106 hộ đăng ký hoạt động kinh doanh buôn bán hàng cố định. Chợ chưa có bãi trông giữ xe theo quy định, do diện tích hẹp vào các ngày họp chợ nhiều hộ kinh doanh không thường xuyên vẫn phải bán hàng dọc theo hai bên đường QL 4B cũ làm ảnh hưởng đến giao thông.</p> <p>Tổ quản lý chợ gồm có 01 Tổ trưởng, 02 tổ viên. Các thành viên Tổ quản lý chợ chỉ hoạt động vào buổi sáng của ngày phiên chợ và được hỗ trợ kinh phí 500.000 đồng/người/tháng. Trụ sở làm việc của Tổ quản lý hiện đang được bố trí tạm tại trụ sở Trạm Y tế xã cũ.</p>	<p>Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1374/QĐ-UBND), chợ Bản Ngà, xã Gia Cát quy hoạch nâng cấp, cải tạo trong giai đoạn 2015-2020 tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện được việc nâng cấp, cải tạo. Nhìn chung đến nay cơ sở vật chất chợ đã xuống cấp, không đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của người dân.</p> <p>Năm 2023, chợ Bản Ngà đã được đầu tư cải tạo đạt chợ nông thôn mới nâng cao từ nguồn Chương trình MTQG (977,9 triệu đồng). Do vậy, đề xuất giữ nguyên chợ Bản Ngà trong giai đoạn tới.</p>
2	Chợ Tân Thành		X	3415,14 m ²	<p>Chợ lán tạm vào các phiên chợ, các hộ kinh doanh chủ yếu kinh doanh tại khu vực đất trống do chợ chưa được đầu tư xây dựng, chưa có nhà chợ; tổ/cá nhân quản lý.</p>	<p>Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch xây mới 01 chợ tại xã Tân Thành giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện.</p> <p>Do vậy, đề xuất xây mới chợ Tân Thành trong giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn xã hội hoá.</p>

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
3	Chợ Ba Sơn	x	X	4000 m ²	<p>Chợ phiên, bán kiên cố nằm ở trung tâm xã Cao Lâu là chợ Trung tâm cụm xã (xã biên giới), có vị trí cạnh đường huyện 28, được xây dựng từ năm 1998 với diện tích 4000 m² bao gồm các hạng mục như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu bán hàng với diện tích 500 m² - Mái được lợp bằng tôn, nền chợ đổ bê tông - Khu vực sân, đường nội bộ được đổ bê tông với diện tích 2450 m² - Nhà vệ sinh có diện tích 50 m² - Hệ thống điện, tường rào bao quanh chợ có chiều dài 286 m <p>Phục vụ cho việc mua bán, trao đổi hàng hoá của xã Cao Lâu và các xã lân cận như Công Sơn, Hải Yến, Xuất Lễ, Mẫu Sơn. Chợ sau khi xây dựng xong đã đưa vào hoạt động, tuy nhiên do đường giao thông đi lại khó khăn, không có nhiều hộ kinh doanh, người dân ít tham gia họp chợ, việc trao đổi mua bán hàng hoá ít, nên sau một thời gian hoạt động không hiệu quả, chợ đã dừng hoạt động. Đến năm 2014, UBND tỉnh đã trưng dụng, cải tạo thành nơi làm việc của Trạm liên hợp Co Sâu. Đến tháng 01/2020 Bộ đội Biên phòng tỉnh đã bàn giao lại cho UBND xã Cao Lâu trực tiếp quản lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp chợ xã Cao Lâu giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện. - Theo Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện giai đoạn 2021-2025, dự kiến năm 2024 xã Cao Lâu sẽ đạt chuẩn nông thôn mới, theo đó yêu cầu tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại phải đạt chuẩn theo quy định. - Sau khi tuyến đường ĐH.28 được đầu tư giao thông thuận tiện sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các xã dọc tuyến đường ĐH.28, đặc biệt là các xã biên giới Cao Lâu, Xuất Lễ, Mẫu Sơn. - Theo Biên bản Hội đàm giữa Đoàn Đại biểu tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam và Đoàn đại biểu Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc ngày 17/7/2017 hai bên đã thống nhất tiếp tục nghiên cứu, khi điều kiện chín muồi sẽ mở chính thức các cửa khẩu phụ, cấp chợ, trong đó có cấp chợ Ba Sơn (Việt Nam)- Bắc Sơn (Trung Quốc). - Do vậy, để đáp ứng nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trong vùng, đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Ba Sơn, xã Cao Lâu giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN
4	Chợ Cụm Trung tâm Bản Mạc		X	3400 m ²	<p>Chợ phiên, lán tạm; tổ/cá nhân quản lý. Chợ chưa được đầu tư xây dựng, các hộ kinh doanh ngồi nhờ ở cửa nhà dân và dựng tạm lều để ngồi bán hàng vào ngày phiên chợ; nhà vệ sinh, điện nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa có.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp chợ Cụm trung tâm Bản Mạc giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện. - Xem xét về tính chất hoạt động của chợ, về dân cư, vị trí địa lý đề xuất xây mới trên nền chợ cũ đối với chợ Cụm Trung tâm Bản Mạc giai đoạn 2026-2030 từ nguồn ngân sách xã hội hoá.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
II	Huyện Văn Quan	0	7			
1	Chợ Bãi		X	5338 m ²	<p>Được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác và sử dụng từ năm 1998, nằm ở trung tâm xã ven quốc lộ 279 (Tu Đôn – Đồng Mô), thuận lợi cho việc giao thương hàng hoá trên địa bàn với các xã của huyện Văn Quan và các huyện khác trong tỉnh. diện tích nhà lồng chợ 300 m².</p> <p>- Năm 2018, đã giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng. đã đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ kiên cố với các hạng mục:</p> <p>+ Đầu tư đổ mặt sân bê tông xi măng để tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh và đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực chợ; đào san nền tạo mặt bằng dày Tb 5cm; lu lèn lại mặt sân cho bằng phẳng; rải lớp cát đệm tạo mặt phẳng dày Tb 3cm; đổ sân bê tông xi măng M200# dày 10cm trên lớp bạt ni lông chống thấm.</p> <p>+ Sân 1: chiều dài 75m; chiều rộng 20,27m; diện tích 1.520 m²;</p> <p>+ Sân 2: chiều dài 50m; chiều rộng 25,2m; diện tích 1.260m²</p>	Do đã được doanh nghiệp đầu tư cải tạo, sửa chữa, đề xuất giữ nguyên chợ Bãi trong giai đoạn 2022-2025 và đến năm 2030.
2	Chợ Diềm He		X	3154 m ²	<p>Bán kiên cố, sát đường tỉnh 239. Hình thành từ năm 1997, năm 2017 được khởi công xây dựng mới trên nền cũ, thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá, là nơi giao lưu thương mại của nhân dân các dân tộc trong xã và du khách thập phương và đã trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, văn hoá của xã. Chợ họp 5 ngày/phiên.</p> <p>- Chợ đã được quy hoạch và phê duyệt của UBND huyện theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, chưa có nhà chợ. Đến tháng 8/2017 chợ Diềm He được khởi công xây dựng mới.</p> <p>- Tổng diện tích đất 3.154 m²</p> <p>- Nhà chợ 1 tầng diện tích nhà chợ 360 m²</p> <p>- Sân chợ đổ bê tông mác 100, dày 100mm với diện tích sân chợ: 2.238,4 m²</p>	Do được đầu tư xây dựng mới năm 2017 trên cơ sở đánh giá, khảo sát hiện trạng, đề xuất giữ nguyên chợ Diềm He trong giai đoạn 2022-2025 đến năm 2030.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<ul style="list-style-type: none"> - Một số các công trình phụ trợ chưa được đầu tư như nhà vệ sinh, PCCC, bãi thu gom rác thải. - Tổng số hộ kinh doanh tại chợ khoảng 77 hộ (thường xuyên: 32 hộ, không thường xuyên: 45 hộ). Tổ/cá nhân quản lý. 	
3	Chợ Khánh Khê		X	2542 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Được hình thành từ năm 1999, nằm sát quốc lộ 1B vị trí rất thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá. Chợ họp 05 ngày/phiên. Tại vị trí chợ cũ diện tích hẹp, do vậy huyện đã điều chỉnh và quy hoạch sang vị trí mới cách vị trí chợ cũ khoảng hơn 300m. - Vị trí chợ mới đã phù hợp với quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và được HTX đầu tư xây dựng mới khang trang, kiên cố, hoàn thành việc đầu tư xây dựng năm 2022 với tổng số 75 điểm kinh doanh thường xuyên và khu đất xây dựng sân bãi mua bán ngoài trời (điểm kinh doanh không thường xuyên) - Diện tích rộng hơn 2.500 m², gồm 2 dãy bán hàng tổng diện tích 226 m² - 02 dãy ki ốt với tổng diện tích 274 m² - Nhà Ban quản lý chợ 60 m² - Đã được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng, hệ thống PCCC, khu kinh doanh ngoài trời, khu thu gom rác. 	Do có vị trí nằm sát quốc lộ 1B rất thuận lợi cho việc giao thương hàng hoá, bên cạnh đó, diện tích khu kinh doanh ngoài trời hiện nay là 680 m ² qua đánh giá vào các ngày chợ phiên diện tích như vậy còn nhỏ và chưa có bãi trông giữ xe, do vậy vẫn chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của bà con nhân dân trên địa bàn xã Khánh Khê và các xã lân cận. Do đó, đề xuất mở rộng diện tích và xây dựng thêm một số hạng mục trong giai đoạn 2022-2025.
4	Chợ Lương Năng		X	10000 m ²	<ul style="list-style-type: none"> Bán kiên cố, sát quốc lộ 1B. Đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2002. Hoạt động 05 ngày/phiên. - Có 02 dãy nhà chợ, mái được lợp bằng tôn, hiện nay đã hư hỏng nặng; - Kết cấu nhà chợ nhỏ, hẹp, không đồng bộ, các công trình phụ trợ không có hoặc mang tính tạm bợ... không đáp ứng được nhu cầu của người kinh doanh và nhân dân trao đổi hàng hóa, cần phải được đầu tư xây dựng chợ mới. - Mặc dù đã được đầu tư nhưng chợ vẫn chưa có rãnh mương thoát nước và hành lang đường bộ; chưa có khu nhà vệ sinh, công trình phòng cháy chữa cháy, bãi đỗ xe, chưa có chỗ thu gom rác thải..... - Ban quản lý chợ xã Tri Lễ, xã Lương Năng được thành 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp, cải tạo chợ Lương Năng trong giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện. - Chợ Lương Năng có vị trí tại xã Lương Năng, huyện Văn Quan là xã khó khăn của huyện, điều kiện kinh tế của nhân dân gặp nhiều khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Cũng là nơi giao lưu trao đổi hàng hóa của nhân dân các dân tộc trong xã và du khách thập phương, trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa của xã. Chợ đã được quy hoạch và xây dựng lâu năm, hiện nay đã xuống cấp nhiều, chưa được đầu tư nâng cấp, cải tạo, do ngân sách

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					lập là do cán bộ UBND xã làm công tác kiêm nhiệm quản lý chợ, trong Ban quản lý chợ có 05 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Ban quản lý chợ thuê giao khoán cho một đồng chí thực hiện thu phí và vệ sinh chợ.	huyện rất hạn chế. - Do đó đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Lương Năng, xã Lương Năng trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN.
5	Chợ Ba Xã		X	10 000 m ²	<p>Được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2002. Chợ cách tỉnh lộ 239 là 50m, thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chợ đã được quy hoạch và đầu tư theo Chương trình xây dựng trong tâm cụm xã năm 2022. - Tổng diện tích chợ là 10.000 m²; có 02 nhà chợ 600m²; ngoài ra có các lều quán, sạp hàng còn lại do nhân dân tự làm nhà tạm đơn giản. - Năm 2018, chợ được UBND tỉnh giao cho doanh nghiệp quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng. Công ty TNHH Việt Đức đã đầu tư cải tạo, nâng cấp chợ kiên cố với các hạng mục như: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng chợ: xây mới 4 trụ cổng của 2 cổng chính vào chợ; kết cấu trụ cổng xây gạch không nung kích thước (45x45x330)cm; sửa nhà chợ chính: sơn lại nhà chợ chính hiện có diện tích 711,24m²; đường BTXM nội bộ: làm mới đường nội bộ vòng quanh chợ dài 204m; rộng 4m; mặt đường BTXM M200# dày 16cm trên lớp móng CPDD loại 2 dày 10cm. + Sân chợ: đổ sân bê tông xi măng M200# dày 10cm trên lớp bạt ni lông chống thấm phía trước nhà chợ chính, diện tích 197m². + Nhà ki ốt: xây dãy nhà ki ốt bán hàng ăn uống gồm 7 gian, kích thước 1 gian (4x6)m; móng, tường xây gạch không nung; mái lớp tôn. 	Do đã được doanh nghiệp đầu tư cải tạo, sửa chữa, đề xuất giữ nguyên chợ Ba Xã trong giai đoạn 2022-2025 và đến năm 2030.
6	Chợ Bản Châu		X	9300 m ²	Xuống cấp, chợ tạm. Đã được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2009 Chợ cạnh đường huyện nên thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá. Hoạt động 5 ngày/phiên.	- Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp, cải tạo chợ Bản Châu trong giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên trong giai đoạn đó chưa triển khai thực hiện.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<ul style="list-style-type: none"> - Có 03 dãy nhà chợ diện tích là 300m²/dãy, mỗi nhà cách nhau 3m, mái được lợp bằng tôn - Nền lát xi măng hiện nay đã xuống cấp - Các lều quán, sạp hàng còn lại do nhân dân tự làm nhà tạm đơn giản, cần được đầu tư nâng cấp, cải tạo lại. - Hiện chợ chưa có rãnh mương thoát nước và hành lang đường bộ, chưa có nhà vệ sinh, công trình PCCC, bãi đỗ xe, chỗ thu gom rác thải. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ Bản Châu có vị trí tại xã Tri Lễ, huyện Văn Quan là xã khó khăn của huyện, điều kiện kinh tế của nhân dân gặp nhiều khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Cũng là nơi giao lưu trao đổi hàng hóa của nhân dân các dân tộc trong xã và du khách thập phương, trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa của xã. Chợ đã được quy hoạch và xây dựng lâu năm, hiện nay đã xuống cấp nhiều, chưa được đầu tư nâng cấp, cải tạo, do ngân sách huyện rất hạn chế. - Do đó đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Bản Châu, xã Tri Lễ trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN.
7	Chợ Liên Hội Phai Khang		X	3000 m ²	<p>Được hình thành từ năm 1989, chủ yếu họp chợ trên tỉnh lộ 232, 05 ngày/phiên. Trước đây là chợ trên bãi đất trống, lán tạm, đã giao cho DN đầu tư xây dựng mới cuối năm 2020. Chợ xây mới trên nền cũ khang trang, kiên cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích gần 3.000 m² gồm 02 nhà chợ chính, 01 nhà bán thực phẩm tươi sống và 02 nhà bán hàng ăn. - Có tường bao quanh, có mái che kiên cố, các quầy hàng được bố trí khoa học theo nhóm hàng trong hai dãy nhà chợ chính, mỗi dãy gần 300 m², không gian mua bán ngoài trời. - Có nơi để xe, hệ thống phòng chống cháy nổ, thu gom rác thải. - Mỗi phiên thu hút hơn 50 hộ kinh doanh cố định và hàng chục hộ kinh doanh không cố định. 	<p>Do đã được doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới đề xuất giữ nguyên chợ Liên Hội Phai Khang trong giai đoạn 2022-2025 và đến năm 2030.</p>
III	Huyện Bình Gia	0	4			
1	Chợ Văn Mịch		x	4323 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Bán kiên cố, có đường tỉnh lộ 226 đi qua, thuận lợi trong việc giao thương hàng hóa của nhân dân và du khách thập phương. Chợ họp 05 ngày/phiên. - Năm 2014 được đầu tư xây dựng 04 nhà chợ bằng nguồn 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp, mở rộng chợ Văn Mịch, xã Hồng Phong trong giai đoạn 2021-2025. - Theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<p>NSNN và đóng góp của nhân dân, diện tích 1.200 m² (xây dựng bằng cột, xà, hoành, vì kèo bằng thép, mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, đường xung quanh chợ bằng bê tông).</p> <p>- Tổ/cá nhân quản lý. Tổng số hộ kinh doanh khoảng 109 hộ (thường xuyên là 85 hộ, không thường xuyên là 34 hộ, ngoài ra, khoảng 600 người tham gia mua bán vào các ngày chợ phiên).</p>	<p>của UBND tỉnh Lạng Sơn, năm 2023 xã Hồng Phong huyện Bình Gia phân đấu về đích xây dựng nông thôn mới do vậy chợ phải đáp ứng đảm bảo các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.</p> <p>- Qua khảo sát, đánh giá, chợ Văn Mịch nằm ở vị trí giao thương thuận lợi, có đường tỉnh lộ 226 đi qua, tuy nhiên đến nay một số các công trình chưa được đầu tư như: Hiện còn khoảng 500 m² chưa có mái che. Chưa được đầu tư các công trình phụ trợ như: khu vực nhà vệ sinh, hệ thống mương nước và PCCC, Tổ quản lý chợ chưa có nhà điều hành.</p> <p>- Do đó, đề xuất cải tạo, sửa chữa chợ Văn Mịch trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.</p>
2	Chợ Pắc Khuông		x	7066.8 m ²	<p>- Bán kiên cố. Có tuyến quốc lộ 279 đi qua là nơi giao lưu thương mại của nhân dân xã Thiện Thuật và các xã lân cận. Chợ họp 05 ngày/phiên. Tổ/cá nhân quản lý.</p> <p>- Năm 2001 được đầu tư bằng nguồn vốn NSNN để xây dựng 01 nhà chợ bằng tường gạch, khung cột kèo, hoành bằng sắt, mái lợp tôn, nền cứng, diện tích 824 m² đến nay đã xuống cấp.</p> <p>- Năm 2012 xây dựng thêm 01 nhà chợ bằng cột bê tông cốt thép, xà, hoành, vì kèo bằng sắt, nền xi măng, mái lợp proximang có diện tích 154 m² từ nguồn vốn ngân sách.</p> <p>- Tổng số hộ kinh doanh khoảng 85 hộ (thường xuyên là 71 hộ, không thường xuyên 15 hộ, ngoài ra có khoảng 500 người tham gia mua bán vào các ngày chợ phiên).</p>	<p>- Qua khảo sát, đánh giá, chợ Pắc Khuông nằm ở vị trí giao thương thuận lợi, có đường quốc lộ 279 đi qua, tuy nhiên đến nay một số các công trình chưa được đầu tư như: diện tích chưa được xây dựng còn khoảng 6.088,8 m². Các công trình phụ trợ khác như mương thoát nước, nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe, nơi làm việc của tổ quản lý chưa được đầu tư xây dựng.</p> <p>- Do đó, đề xuất cải tạo, sửa chữa chợ Pắc Khuông trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.</p>
3	Chợ Hoa Thám		x	1822 m ²	<p>- Bán kiên cố. Năm 2007 được đầu tư xây dựng 02 nhà chợ từ nguồn vốn Chương trình 135 của Chính phủ. Tổ/cá nhân quản lý. Chợ họp 05 ngày/phiên.</p> <p>- 02 nhà chợ có tổng diện tích 722 m², bằng khung cột, vì kèo, hoành bằng sắt, mái lợp tôn, nền xi măng.</p> <p>- Các công trình phụ trợ như mương thoát nước, đường</p>	<p>- Qua khảo sát, đánh giá, đến nay một số các công trình tại chợ Hoa Thám chưa được đầu tư như: Diện tích chợ chưa được xây dựng còn 400 m²; Các công trình phụ trợ khác như nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe, nơi làm việc của tổ quản lý chưa được đầu tư xây dựng.</p>

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					nội chợ đã được đầu tư xây dựng - Tổng số hộ kinh doanh khoảng 20 hộ (thường xuyên là 15 hộ, không thường xuyên 5 hộ).	- Do đó, đề xuất cải tạo, sửa chữa chợ Hoa Thám trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN.
4	Chợ Khuổi Lào		x	1100 m ²	- Bán kiên cố. Năm 2010 đầu tư xây dựng nhà chợ từ nguồn vốn Chương trình 135 của Chính phủ. Đến năm 2022 được hỗ trợ nguồn kinh phí để cải tạo, sửa chữa lại một số hạng mục như: xây nhà vệ sinh, lát sân để xe và sửa lại mái nhà chợ. Tổ/cá nhân quản lý. Chợ họp 05 ngày/phiên. - Nhà chợ với tổng diện tích 386,8 m ² bằng khung cột bê tông cốt thép, vì kèo, hoành bằng sắt, mái lợp proximang, nền xi măng. - Tổng số hộ kinh doanh khoảng 18 hộ (thường xuyên là 07 hộ, không thường xuyên 11 hộ). Hàng hoá lưu thông tại chợ không nhiều chủ yếu các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu hàng ngày.	- Năm 2022, Chợ Khuổi Lào đã hoàn thành việc xây dựng nâng cấp, cải tạo chợ từ nguồn Chương trình MTQG Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN, đảm bảo đáp ứng tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới.
IV	Huyện Bắc Sơn	0	11			
1	Chợ Trần Yên, xã Trần Yên		X	4 800 m ²	Bán kiên cố, xuống cấp, có vị trí cạnh đường tỉnh lộ 243, đã giao DN đang đầu tư xây dựng mới gồm: khu kiot chợ 1 tầng, quầy bán hàng và nhà chợ truyền thống cùng đường giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe, khu thu gom rác thải và nhà ban quản lý, nhà vệ sinh... với tổng mức đầu tư xây dựng trên 15 tỷ đồng.	Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng trong năm 2023 (giai đoạn 2022-2025) từ nguồn vốn của doanh nghiệp, đưa chợ đi vào hoạt động ổn định.
2	Chợ Hưng Vũ, xã Hưng Vũ,		X	3847,7 m ²	Bán kiên cố, có vị trí cạnh đường tỉnh lộ 243, đã giao DN đang đầu tư xây dựng mới với các hạng mục - Nhà chợ chính với diện tích 417 m ² - Dãy ki ốt, nhà ban quản lý, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe, khu thu gom rác thải, nhà vệ sinh...	Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng trong năm 2023 (giai đoạn 2022-2025) từ nguồn vốn của doanh nghiệp, đưa chợ đi vào hoạt động ổn định.
3	Chợ Vũ Lăng, xã Vũ Lăng		X	1915,4 m ²	Kiên cố, đã giao cho HTX cải tạo, sửa chữa và xây mới một số hạng mục đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới theo quy định: * Xây mới một số hạng mục:	Đã hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa và xây mới một số hạng mục từ nguồn vốn của doanh nghiệp, đưa chợ đi vào hoạt động ổn định trong năm 2022. Đề xuất giữ nguyên giai đoạn 2022-2025, và đến năm

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ban quản lý chợ cao 01 tầng, diện tích 74,3 m² - Nhà ki ốt cao 01 tầng, diện tích 58,7 m² - Bể chứa cát chữa cháy, bãi gửi xe đạp, điểm tập kết rác; hoàn thiện các hạng mục phụ chợ: cổng chính, cổng phụ, tường rào bao quanh, rãnh thoát nước, hồ ga. * Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục: <ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo, nâng cấp 05 nhà chợ - Cải tạo nhà vệ sinh, bể chứa nước, bể tự hoại... * Diện tích đường giao thông nội bộ: 885,8m² 	2030.
4	Chợ Nhất Hòa, xã Nhất Hoà		X	3110,3 m ²	<p>Bán kiên cố, đã giao DN đang đầu tư xây dựng với các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 dãy bán hàng với tổng diện tích 453 m² - 02 dãy ki ốt tổng diện tích 423 m² - Nhà Ban quản lý chợ 60 m² - Nhà vệ sinh công cộng 20 m² - Bể chứa cát chữa cháy, khu thu gom rác, bãi đỗ xe, khu kinh doanh ngoài trời... 	Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng trong năm 2023 (giai đoạn 2022-2025) từ nguồn vốn của doanh nghiệp, đưa chợ đi vào hoạt động ổn định
5	Chợ Nhất Tiến, xã Nhất Tiến		X	3609,2 m ²	<p>Bán kiên cố, đã giao DN đang đầu tư xây dựng với các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 03 dãy bán hàng với tổng diện tích 453 m² - 01 dãy ki ốt tổng diện tích 100,44 m² - Nhà Ban quản lý chợ 60 m² - Nhà vệ sinh công cộng 20 m² - Bể chứa cát chữa cháy, khu thu gom rác, bãi đỗ xe, khu kinh doanh ngoài trời... 	Tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng trong năm 2023 (giai đoạn 2022-2025) từ nguồn vốn của doanh nghiệp, đưa chợ đi vào hoạt động ổn định
6	Chợ Chiến Thắng		X	2085,7 m ²	<p>Bán kiên cố, có vị trí cạnh quốc lộ 1B, đã giao DN, đã được đầu tư xây dựng với các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 dãy bán hàng với tổng diện tích 302 m² - 02 dãy ki ốt tổng diện tích 423 m² - Nhà Ban quản lý chợ 60 m² - Nhà vệ sinh công cộng 20 m² - Bể chứa cát chữa cháy, khu thu gom rác, bãi đỗ xe, khu kinh doanh ngoài trời... 	Đề xuất giữ nguyên chợ Chiến Thắng trong giai đoạn tới do đã được doanh nghiệp đầu tư xây dựng đáp ứng Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.
7	Chợ Tân Tri		X	2636,9	Đã giao DN đầu tư xây dựng mới và được cấp giấy chứng	Đã cơ bản hoàn thành việc đầu tư xây dựng trong

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
				m ²	<p>nhận đăng ký đầu tư năm 2021. Theo đó đã đầu tư xây dựng các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 dãy bán hàng với tổng diện tích 400 m² - 02 dãy ki ốt tổng diện tích 423 m² - Nhà Ban quản lý chợ 60 m² - Nhà vệ sinh công cộng 20 m² - Bể chứa cát chữa cháy, khu thu gom rác, bãi đỗ xe, khu kinh doanh ngoài trời... <p>Cơ bản chợ đã hoàn thành xong việc đầu tư xây dựng, hiện đang hoàn thiện một số hồ sơ thủ tục liên quan đến giá dịch vụ tại chợ, phương án bố trí sắp xếp ngành hàng.</p>	năm 2022 tuy nhiên chưa đi vào hoạt động ổn định do còn một số các thủ tục hồ sơ liên quan, do đó đề xuất tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục đưa chợ đi vào hoạt động ổn định trong năm 2023. Đề xuất giữ nguyên chợ giai đoạn 2023-2025 và đến năm 2030
8	Chợ Đồng Ý		X	1668,6 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ lán tạm, có vị trí cạnh quốc lộ 1B, rất thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá, là nơi giao lưu thương mại của nhân dân các dân tộc trong xã và du khách thập phương. Chợ hoạt động 05 ngày/phiên - Từ khi có chợ đến nay, chưa có nguồn vốn đầu tư của ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác, chủ yếu do bà con nhân dân tự bỏ vốn ra dựng lều, quán để bán hàng. - Không có sân chợ, không có mương thoát nước và hành lang đường bộ, chưa có nhà vệ sinh, công trình PCCC, bãi đỗ xe, ban quản lý chợ chưa được thành lập. - Tổng số hộ kinh doanh khoảng 150 hộ, trong đó kinh doanh thường xuyên là 22 hộ, không kinh doanh thường xuyên khoảng 130 hộ ngoài ra còn có nhiều cá nhân đến trao đổi, mua bán hàng hoá. - Năm 2020, UBND tỉnh đã giao chợ Đồng Ý cho HTX, tuy nhiên đến nay chưa được đầu tư xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định số 1374/QĐ-UBND, quy hoạch xây dựng mới chợ xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn trong giai đoạn 2021-2025. - Qua đánh giá, khảo sát thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Đồng Ý, đề xuất xây mới trên nền cũ từ nguồn vốn của HTX.
9	Chợ Vũ Sơn, xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn		X	2293 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Có vị trí cạnh quốc lộ 1B, rất thuận lợi trong việc giao thương hàng hoá. - Đã giao HTX đầu tư xây dựng mới theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp năm 2020. Tuy nhiên đến nay dự án chưa hoàn thành xong 100%. Đã triển khai đầu tư một số hạng mục sau: + Nhà Ban Quản lý chợ kết hợp cửa hàng ăn uống với 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định 1374/QĐ-UBND, quy hoạch nâng cấp chợ xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn trong giai đoạn 2021-2025. - Do chưa hoàn thành xong 100% việc đầu tư xây dựng mới chợ Vũ Sơn, xã Vũ Sơn theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp; do đó đề xuất tiếp tục đầu tư xây mới chợ xã Vũ Sơn trong giai đoạn

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					diện tích 178,7 m ² ; + Nhà ki ốt số 01 diện tích 164,6m ² + Nhà vệ sinh; điểm tập kết rác thải... Còn một số hạng mục hiện đang tiếp tục được đầu tư xây dựng như 04 nhà chợ với tổng diện tích 491m ² ; bể chứa cát chữa cháy; bãi gửi xe đạp xe máy;...	2023-2025;
10	Chợ Vũ Lễ, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn		X	2869,1 m ²	Chợ lán tạm, có vị trí cạnh quốc lộ 1B, đã giao cho DN đầu tư xây dựng và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào tháng 07 năm 2022 gồm một số các hạng mục: - 01 nhà chợ truyền thống - 03 dãy ki ốt chợ 01 tầng - Các công trình ban quản lý, nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, khu kinh doanh không thường xuyên, khu tập kết rác thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật. - Sau khi hoàn thành xây dựng, chợ có 171 điểm kinh doanh gồm 150 điểm kinh doanh trong nhà chợ truyền thống, 21 điểm kinh doanh ki ốt; khu kinh doanh ngoài trời có công năng sử dụng cho các hộ kinh doanh không thường xuyên vào các ngày chợ phiên.	Đến tháng 02/2023 doanh nghiệp chưa hoàn thành xong việc đầu tư xây dựng chợ, do vậy đề xuất tiếp tục xây mới chợ Vũ Lễ, xã Vũ Lễ trong năm 2023 (giai đoạn 2022-2025) từ nguồn vốn của doanh nghiệp.
11	Chợ Tân Thành		X	2318,7 m ²	Bán kiên cố, đã giao cho DN đầu tư xây dựng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào tháng 5/2021 đầu tư xây dựng các hạng mục: - 02 dãy bán hàng tổng diện tích 302 m ² - 02 dãy ki ốt tổng diện tích 380 m ² - Nhà ban quản lý chợ 60 m ² - Nhà vệ sinh công cộng, bể chứa cát chữa cháy, bãi đỗ xe, khu thu gom rác, khu kinh doanh ngoài trời...	Đến tháng 02/2023 chưa hoàn thành xong 100% việc đầu tư xây dựng do đó đề xuất tiếp tục đầu tư xây dựng chợ Tân Thành đưa vào hoạt động trong năm 2023 từ nguồn vốn của doanh nghiệp.
V	Huyện Văn Lãng	7	9			
1	Chợ Hội Hoan		x	14560 m ²	Bán kiên cố, cạnh đường tỉnh 231, chợ có vị trí tại trung tâm của xã, thuận lợi về đường giao thông. Đã giao cho DN nhưng chưa được đầu tư xây dựng. - Diện tích rộng 14.560 m ² , với nhà lồng chợ khoảng 4.000 m ² .	Qua khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Hội Hoan, đề xuất nâng cấp cải tạo giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn doanh nghiệp.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<ul style="list-style-type: none"> - Chợ có 03 dãy nhà chợ chính, xây bán bao che, nền xi măng, cột thép, vì kèo thép, mái lợp tôn, ngoài ra còn có các lều quán, sạp hàng do nhân dân tự làm, đến nay một số hạng mục công trình chợ đã xuống cấp, chưa được nâng cấp cải tạo một số hạng mục công trình chợ đã xuống cấp trầm trọng, chưa được nâng cấp, cải tạo; một số hạng mục công trình hiện không sử dụng được như phòng làm việc của Ban Quản lý chợ, hệ thống cung cấp nước, hệ thống PCCC. - Tổng số hộ kinh doanh tại chợ khoảng 102 hộ (có định: 78 hộ, không cố định 24 hộ) 	
2	Chợ Hoàng Văn Thụ		x	2223 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Bán kiên cố, có vị trí nằm tại trung tâm của xã, cạnh đường huyện 17, thuận lợi về đường giao thông đi lại; được quản lý bởi Ban Quản lý chợ. - Được đầu tư xây dựng năm 2015, có 02 dãy nhà chợ chính được xây dựng kiên cố, còn lại là sân chợ và các công trình phụ trợ bao gồm điện nước, phòng cháy chữa cháy, khu vệ sinh đã được đầu tư. Hàng hoá lưu thông tại chợ khác đa dạng và phong phú. - Tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ là 26 hộ, ngoài ra có nhiều cá nhân từ các địa phương đến trao đổi, mua bán hàng hoá tại chợ. 	Qua khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Hoàng Văn Thụ, do đã được đầu tư cơ bản, đề xuất giữ nguyên chợ Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2022-2025 đến năm 2030.
3	Chợ Na Hình	x	x	19702 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Bán kiên cố, xuống cấp; sát đường tỉnh 230, đã giao cho DN tuy nhiên chưa được đầu tư xây dựng. Chợ họp 05 ngày/phiên. - Chợ Na Hình được đầu tư xây dựng từ năm 2002, nằm tại cửa khẩu Na Hình, chợ kết hợp với chợ Kéo Ái phía bên kia của nước bạn Trung Quốc tạo thành một cặp chợ biên giới, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giao lưu văn hoá và trao đổi buôn bán giữa nhân dân khu vực biên giới của 02 nước. - Diện tích kinh doanh 458 m², gồm 18 ki ốt và 10 ô chợ. Tổng vốn đầu tư 3,02 tỷ đồng (từ 2002-2009) nguồn vốn đầu tư từ vốn Trung tâm cụm xã và chương trình 135. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Quyết định 1374/QĐ-UBND, giai đoạn 2015-2020, quy hoạch xây dựng mới chợ biên giới Na Hình, xã Thụy Hùng. Tuy nhiên, chưa triển khai xây dựng được trong giai đoạn đó. - Đề xuất xây dựng mới chợ Na Hình, xã Thụy Hùng giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn doanh nghiệp.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					- Chợ hoạt động tương đối tốt và mục đích chủ yếu là mua bán các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân như: dầu hoả, muối, một số mặt hàng nông sản khác... nhưng do tình hình cấp chợ hai bên, đường đi lại khó khăn và tình hình dịch Covid-19 nên chợ hoạt động kém hiệu quả, có thời gian tạm dừng hoạt động.	
4	Chợ CK Tân Thanh	x	x	2084 m ²	Kiên cố, do BQL khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn quản lý. Diện tích khoảng 2.084 m ² , với 1.984 m ² nhà lồng chợ. Số hộ kinh doanh khoảng 115 hộ, trong đó số hộ kinh doanh thường xuyên là 82, số hộ kinh doanh không thường xuyên là 33.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ cửa khẩu Tân Thanh, đề xuất giữ nguyên trong giai đoạn 2022-2025 và nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn XHH.
5	Chợ Quảng Châu	x	x	1670 m ²	Kiên cố, do DN quản lý Diện tích khoảng 1.670 m ² , với 1.570 m ² nhà lồng chợ.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Quảng Châu, đề xuất giữ nguyên trong giai đoạn 2022-2025 và nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn doanh nghiệp.
6	Chợ Việt Trung	x	x	2233 m ²	Kiên cố, do DN quản lý. Diện tích khoảng 2.233 m ² , với 2.099 m ² nhà lồng chợ. Số hộ kinh doanh khoảng 92 hộ, trong đó số hộ kinh doanh thường xuyên là 73, số hộ kinh doanh không thường xuyên là 19.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Việt Trung, Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh quy hoạch chi tiết cửa khẩu Tân Thanh, đề xuất nâng cấp cải tạo chợ thành Trung tâm thương mại Việt Trung (không còn chợ Việt Trung mà chuyển đổi mục đích thành TTTM).
7	Chợ Hồng Kông	x	x	1800 m ²	Kiên cố, do DN quản lý. Diện tích khoảng 1.800 m ² , với khoảng 1.000 m ² nhà lồng chợ. Số hộ kinh doanh khoảng 71 hộ, trong đó số hộ kinh doanh thường xuyên là 40, số hộ kinh doanh không thường xuyên là 31.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Hồng Kông, Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh quy hoạch chi tiết cửa khẩu Tân Thanh, đề xuất nâng cấp cải tạo chợ thành Trung tâm thương mại Hồng Kông (không còn chợ Hồng Kông mà chuyển đổi mục đích thành TTTM).
8	Chợ Hữu Nghị	x	x	2149 m ²	Kiên cố, do DN quản lý. Diện tích khoảng 2.149 m ² , với 2.049 m ² nhà lồng chợ. Trước đây chợ vẫn hoạt động bình thường tuy nhiên đến năm 2017 chợ bị cháy đã làm hư hỏng một số hạng mục nhà chợ và một số kiot vẫn chưa khắc phục sửa chữa, mặt khác do ảnh hưởng của dịch bệnh covid đến nay chợ vẫn chưa được hoạt động trở lại.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Hữu Nghị, chợ đã ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian khá dài (từ năm 2017 đến nay). Trên cơ sở đánh giá hiệu lực, hiệu quả của chợ đề xuất giữ nguyên không thực hiện đầu tư xây mới và cải tạo trong giai đoạn tới. Theo Đề án Phát triển thương mại du lịch Tân Thanh: “Đối với khu vực cửa khẩu cũ tại khu vực

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
						Tân Thanh: rà soát lại các chợ hiện có, giữ lại 01 đến 02 chợ, xây theo dạng cao tầng, tầng 01 và 02 sử dụng làm chợ, các tầng trên sử dụng làm khu vực cho các văn phòng đại diện của các công ty thương mại và du lịch”
9	Chợ thực phẩm	x	x	1039 m ²	Bán kiên cố, xuống cấp. Diện tích khoảng 1.039 m ² .	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ thực phẩm, Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh quy hoạch chi tiết cửa khẩu Tân Thanh, đề xuất nâng cấp cải tạo nằm trong Trung tâm hội chợ Quốc tế kết hợp chợ biên giới Việt Trung từ nguồn vốn doanh nghiệp.
VI	H. Trảng Định	1	6			
1	Chợ Đông Pinh		x	961,3 m ²	- Bán kiên cố, được xây dựng từ năm 2002; gần tỉnh lộ 229; Diện tích nhỏ, dưới 1000 m ² . Tổ/cá nhân quản lý - Sân chợ bằng bê tông xi măng có rãnh thoát nước tương đối tốt; diện tích nhà chợ 564,35 m ² - Nhà chợ được xây dựng bán kiên cố, hạng nhà cấp IV, nền lát vỉa xi măng, mái tôn, xà gỗ thép, vì kèo thép hình.	Qua đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ Đông Pinh, đề xuất giữ nguyên trong giai đoạn 2022-2025, đề xuất nâng cấp, cải tạo trong giai đoạn 2026-2030
2	Chợ Long Thịnh	x	x	4313 m ²	- Bán kiên cố, được đầu tư xây dựng từ năm 2004; sát đường Quốc lộ 3B. - Đến nay đã giao cho DN quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng mới từ năm 2022. Hiện đang đầu tư xây dựng với tổng vốn đầu tư khoảng 15 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động trong năm 2023.	Đề xuất tiếp tục đầu tư xây dựng mới chợ Long Thịnh, xã Quốc Khánh trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn vốn của doanh nghiệp.
3	Chợ Áng Mò		x	6101 m ²	- Bán kiên cố, xuống cấp; sát đường Quốc lộ 3B. Chợ họp 05 ngày/phiên. Tổ/cá nhân quản lý - Được xây dựng từ năm 2001, tổng diện tích đất khuôn viên chợ là 6.101m ² ; tổng diện tích nhà chợ 1.304m ² ; - Nhà chợ số 1, 2, 3 được xây dựng bán kiên cố, hạng nhà cấp IV, cột bê tông cốt thép, vì kèo thép, xà gỗ thép, mái fibro xi măng, nền lát gạch đất nung 200x200;	- Theo Quyết định 1374/QĐ-UBND giai đoạn 2015-2020, quy hoạch cải tạo chợ xã Tân Tiến. Tuy nhiên, chưa triển khai thực hiện. - Xã Áng Mò là xã đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Áng Mò giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					<ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán vật tư tường xây gạch chỉ đặc 111x110, trát vữa, quét vôi ve, xà gỗ thép, mái tôn sóng, có trần nhựa, nền lát gạch hoa 200x200; - Nhà kiốt tường xây gạch chỉ đặc 110x110 trát và quét vôi ve, xà gỗ thép U đập, mái lợp Fibro xi măng, ngăn bằng lưới sắt B40 có khung thép V, nền lát gạch hoa 200x200; - Nhà quản lý chợ tường xây gạch chỉ đặc 220, cửa đi pa nô chớp, trần gỗ ép nẹp gỗ, xà gỗ U đập, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa 200x200; - Nhà vệ sinh tường xây gạch chỉ đặc 110x110 trát và quét vôi ve, xà gỗ thép U đập, mái lợp tôn sóng vuông màu đỏ, đóng trần nhựa, nền lát gạch hoa 200x200; - Nhà bán thịt lợn khung cột gỗ tròn, giằng bằng ván xê, mái lợp Fibro xi măng, nền lát gạch xi măng; <p>Hiện nay chợ đã xuống cấp, nền nhà chợ có điểm sụt lún; điện nước, khu vệ sinh, hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa có.</p>	đồng bào DTTS và MN và ngân sách huyện đối ứng.
4	Chợ Bình Độ, xã Quốc Việt, huyện Tràng Định		x	1534,9 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ họp 05 ngày/phiên. - Được xây dựng từ năm 1998, diện tích nhà chợ 307 m², hạng nhà cấp IV, cột bê tông cốt thép, mái tôn, xà gỗ thép; hiện nay nền và cột trụ chợ đã xuống cấp, mái tôn có chỗ đã từng bị tróc lạt do bão, bị dột và ngấm nước; điện nước, khu vệ sinh, hệ thống PCCC chưa có. - Năm 2022 đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM với số vốn 904,4 triệu đồng. Chợ sau nâng cấp, cải tạo đáp ứng các tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới, có Ban quản lý chợ (có nhà chợ kiên cố; nhà ban quản lý chợ; khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt; hệ thống PCCC; thu gom rác thải; bãi đỗ xe; khu vực kinh doanh ngoài trời) 	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2022. Do đó, năm 2022 đã thực hiện nâng cấp cải tạo từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM (đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng). Đề xuất giữ nguyên giai đoạn 2023-2025, và đến năm 2030.
5	Chợ Thà Cạo, xã Chí Minh, huyện		x	1394,4 m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Bán kiên cố, xuống cấp; Tổ/cá nhân quản lý - Được xây dựng từ năm 2000 tổng diện tích đất 1.394,4m²; diện tích nhà chợ 182,7m²; nhà chợ được xây 	- Theo Quyết định 1374/QĐ-UBND giai đoạn 2015-2020, quy hoạch cải tạo chợ Thà Cạo, xã Chí Minh. Tuy nhiên, chưa triển khai thực hiện.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
	Tràng Định				dụng bán kiên cố, hạng nhà cấp IV, nền lát vữa xi măng, cột trụ xây bằng gạch chỉ 220x200, mái Fibro xi măng, hoành gỗ xẻ, vì kèo thép hình; - Hiện nay Chợ đã xuống cấp; điện nước, khu vệ sinh, hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa có.	- Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Thà Cao, xã Chí Minh giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN và ngân sách huyện đối ứng.
6	Chợ Bản Nhân		x	3927,3 m ²	Không hoạt động, diện tích khoảng gần 4.000 m ² .	Do không hoạt động, đề xuất giải toả, chuyển công năng sử dụng.
VII	Huyện Chi Lăng		4			
1	Chợ cụm xã Vạn Linh		x	3730 m ²	- Bán kiên cố, Chợ có vị trí tại trung tâm xã Vạn Linh, thuận lợi về đi lại, cạnh tuyến đường huyện ĐH88, là nơi giao thương hàng hóa, giao lưu thương mại của nhân dân trong xã và các xã lân cận, trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa của xã. Có Ban Quản lý chợ - Chợ được đầu tư xây dựng từ năm 2000-2002 với diện tích 3.730 m ² , là chợ hạng 3. Khu vực nhà chợ diện tích 580 m ² gồm: 3 dãy nhà 1 tầng mái dốc lợp tôn Zinalume, dùng xà gồ tôn dập nội U100x60, xi kèo thép hình. Nhà chịu lực chính bằng hệ cột, móng và cột được đổ bê tông cốt thép tại chỗ mác 200, móng và tường 2 hồi nhà xây gạch chỉ máy loại A mác 75. Nền đổ bê tông gạch vỡ vữa TH mác 25 dày 100, trên mặt lát vữa xi măng mác 75 dày 30, bên ngoài là các hàng quán được dựng bằng cột bê tông và cột gỗ, mái lợp Fibrôximăng; Sân chợ diện tích 1.856.m ² . Khu vực chợ phiên diện tích 684m ² , số quầy hàng 114 quầy, diện tích trung bình/quầy 6 m ² /quầy. Chợ có nhà vệ sinh gồm 1 buồng nam và 1 buồng nữ, tường xây kiên cố và khép kín. - Tổng số hộ kinh doanh là khoảng 105 hộ (thường xuyên là 105 hộ). Hàng hoá lưu thông tại chợ khá đa dạng và phong phú.	- Chợ Vạn Linh có vị trí tại thôn Phố Mới, xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; cạnh tuyến đường huyện ĐH88, chợ có vị trí tại trung tâm xã Vạn Linh, thuận lợi về đi lại, là nơi giao thương hàng hóa, giao lưu thương mại của nhân dân trong xã và các xã lân cận như: Y Tịch, Hòa Bình, Bằng Mạc, Bằng Hữu, Gia Lộc, Thượng Cường; trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, văn hóa của xã. - Qua khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng chợ xã Vạn Linh, đề xuất giữ nguyên chợ xã Vạn Linh trong giai đoạn 2022-2025; thực hiện nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030
2	Chợ Nhân Lý		x	1515 m ²	- Bán kiên cố, xuống cấp, sát đường tỉnh lộ 234; chợ họp 05 ngày/phiên. Có Ban Quản lý chợ - Được đầu tư xây dựng từ năm 2000, là chợ hạng 3, tổng	- Theo Quyết định 1374/QĐ-UBND giai đoạn 2015-2020, quy hoạch nâng cấp, cải tạo chợ Nhân Lý. Tuy nhiên, chưa triển khai thực hiện được trong giai đoạn

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					diện tích 1.515 m ² ; diện tích nhà chợ chính 300 m ² ; - Nhà chợ được xây dựng bán kiên cố, cột bê tông cốt thép, khung vì kèo sắt, mái lợp tấm Fibroximăng, nền lát gạch chi; - Khu vực nhà vệ sinh công cộng, hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy chưa có. - Số hộ kinh doanh khoảng 67 hộ (thường xuyên: 17 hộ, theo phiên có 67 hộ).	đó. - Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, trên cơ sở kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh, xã Nhân Lý phấn đấu về đích NTM năm 2023 do đó đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Nhân Lý trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM
3	Chợ Ga Chi Lăng		x	2932 m ²	- Bán kiên cố. Chợ họp 05 ngày/phiên. Có Ban Quản lý chợ - Chợ xã Chi Lăng được đầu tư xây dựng từ năm 2014, là chợ hạng 3; tổng diện tích đất 2.932 m ² ; diện tích nhà chợ chính 1.466 m ² , nền lát vỉa xi măng, mái lợp tôn, xà gỗ, vì kèo thép, cấp công trình cấp IV; sân chợ diện tích 1.098 m ² ; khu vực chợ phiên diện tích 368 m ² gồm 20 quầy hàng, diện tích trung bình/quầy: 18,4m ² /quầy, chợ họp các ngày 03, 08, 13, 18, 23, 28 trong tháng; khu nhà Ban quản lý chợ diện tích 75 m ² và khu vệ sinh diện tích 45 m ² .	Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất giữ nguyên chợ Ga Chi Lăng trong giai đoạn 2022-2025, đề xuất nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030.
4	Chợ Hữu Kiên		X	2000 m ²	- Bán kiên cố được xây dựng năm 2008. Chợ họp 05 ngày/phiên. Có Ban Quản lý chợ - Diện tích nhà chợ, các dãy kiốt là 300 m ² , diện tích trung bình 24m ² /quầy, nền lát xi măng, mái lợp tôn, xà gỗ, vì kèo thép, cấp công trình cấp IV. - Hàng hoá lưu thông tại chợ khá đa dạng và phong phú, tổng số hộ kinh doanh cố định tại chợ là 28 hộ, ngoài ra có nhiều cá nhân từ các địa phương khác đến trao đổi mua bán tại chợ.	Xã Hữu Kiên là xã đặc biệt khó khăn của huyện Chi Lăng điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn có đông đồng bào dân thiểu số sinh sống. Trên địa bàn xã có khu vực “thảo nguyên xanh” Khau Slaio có tiềm năng lớn để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, khám phá mạo hiểm tại xã Hữu Kiên. Việc thu hút đầu tư vẫn gặp rất nhiều khó khăn và chưa có đơn vị có nhu cầu đến tiếp nhận chuyển giao. Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ đề xuất nâng cấp cải tạo chợ Hữu Kiên trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG phát triển KTXT vùng đồng bào DTTS và MN
VII I	H. Hữu Lũng	0	11			
1	Chợ Bắc Lệ		X	8000	Bán kiên cố. Chợ Bắc Lệ được đầu tư xây dựng từ năm	Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất giữ

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
				m ²	2013; tổng diện tích đất 8.000m ² ; - Diện tích nhà chợ, các dãy ki ốt là 1.575 m ² ; - Sân chợ diện tích 4.685m ² , nền láng vữa xi măng, mái tôn, xà gồ thép, vì kèo thép, công trình cấp 4; - Có hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy và khu vệ sinh. - Chợ Bắc Lệ hiện nay do Ban quản lý chợ Bắc Lệ quản lý.	nguyên chợ Bắc Lệ trong giai đoạn 2022-2025, đề xuất nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030.
2	Chợ Bụt, xã Yên Bình		X	3535 m ²	- Bán kiên cố, nằm cạnh đường tỉnh 244. Chợ Đồng Bụt được đầu tư xây dựng từ năm 1999 - 2000, tổng diện tích đất 3.535m ² ; Tổ/cá nhân quản lý - Diện tích nhà chợ 1.160m ² ; Nhà chợ được xây dựng bán kiên cố, nền láng vữa xi măng, mái tôn, xà gồ thép, vì kèo thép, công trình cấp 4 - Diện tích nhà bảo vệ 35m ² ; sân chợ bằng bê tông xi măng; - Có hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy; - Khu vệ sinh, hệ thống nước chưa có.	Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất thực hiện nâng cấp cải tạo chợ Bụt, xã Yên Bình trong giai đoạn 2026-2030.
3	Chợ Cai Kinh		X	1800 m ²	- Lán tạm, đất trống, nằm cạnh quốc lộ 1A gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Chợ Cai Kinh được hình thành từ năm 2002; tổng diện tích đất là 1.800m ² . Tổ/cá nhân quản lý - Chợ chưa được đầu tư xây dựng chỉ hạp trên diện tích đường quốc lộ 1A cũ, các hộ kinh doanh ngồi nhờ ở cửa nhà dân và dựng tạm lều để ngồi bán hàng vào ngày phiên chợ; nhà vệ sinh, điện nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa có.	- Theo Kế hoạch xây dựng NTM, phân đầu xã Cai Kinh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 do vậy chợ Cai Kinh phải đạt chuẩn theo quy định. - Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất thực hiện di dời, xây mới chợ Cai Kinh trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM.
4	Chợ Phông, xã Vân Nham		X	5329 m ²	- Kiên cố, nằm cạnh đường tỉnh lộ 242. Chợ Phông được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2018, tổng mức đầu tư xây dựng dự toán là 4.588.958.000 đồng, quy mô diện tích xây dựng khuôn viên chợ là 5.400m ² , quy mô gồm 09 dãy ki ốt nhà chợ (142 ô ki ốt, nhà điều hành, bảo vệ) với tổng diện tích 1.541,61m ² , khu vệ sinh có tổng diện tích 123,6m ² , sân chợ đổ bê tông mác 150 dày 7 cm,	Đề xuất tiếp tục thực hiện việc nâng cấp cải tạo giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn của HTX.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
					đường nội bộ đổ bê tông mác 200 dày 15 cm, bể chứa nước phục vụ phòng cháy chữa cháy dung tích 50m ³ . - Năm 2021 đã giao cho HTX quản lý, HTX đang xây dựng dự án cải tạo, sửa chữa.	
5	Chợ Phò Vị, xã Hồ Sơn		X	834m ²	- Được hình thành từ năm 2002, nằm cạnh đường tỉnh lộ 242. Năm 2022, được đầu tư nâng cấp, cải tạo chợ kiên cố đáp ứng chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới từ nguồn Chương trình MTQG XDNTM bao gồm các hạng mục: - 2 kiot chợ 140m ² ; 1 kiot chợ 59m ² - Nhà vệ sinh khoảng 20m ² có khu vực vệ sinh nam nữ riêng biệt - Chỗ để xe, khu vực kinh doanh ngoài trời khoảng 475 m ² , hệ thống PCCC,.. đã được đầu tư xây dựng - Do Ban Quản lý chợ quản lý.	Xã Hồ Sơn phấn đấu về đích NTM năm 2022. Hiện nay Chợ Phò vị xã Hồ Sơn đã hoàn thành xây dựng nâng cấp, cải tạo chợ từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM.
6	Chợ Yên Vượng, xã Yên Vượng		X	1679 m ²	- Lán tạm, được hình thành từ năm 1987 phục vụ cho 4 xã cụm; nằm cạnh đường tỉnh lộ 243, ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Tổ/cá nhân quản lý - Các công trình hạ tầng chợ đều là lán tạm, nền đất do dân tự làm để phục vụ cho việc trao đổi hàng hoá, quy mô công trình điện nước khu vệ sinh, hệ thống PCCC không có vì chợ từ năm hình thành cho tới nay chưa được đầu tư nâng cấp xây dựng.	- Theo Kế hoạch xây dựng NTM, phấn đấu xã Yên Vượng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 do vậy chợ Yên Vượng phải đạt chuẩn theo quy định. - Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất thực hiện di dời, xây mới chợ Yên Vượng trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM.
7	Chợ Yên Thịnh, xã Yên Thịnh		X	1875 m ²	- Lán tạm, được hình thành từ năm 1986, công trình hạ tầng kỹ thuật chưa có, chưa được đầu tư xây dựng. Tổ/cá nhân quản lý - Các hộ tự dựng cột gỗ mái lợp Fibroximang, điện nước, khu vệ sinh, hệ thống PCCC chưa có.	Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ và nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của bà con trên địa bàn xã Yên Thịnh; đề xuất giữ nguyên chợ Yên Thịnh trong giai đoạn 2022-2025, thực hiện xây mới trong giai đoạn 2026-2030.
8	Chợ Quyết Thắng, xã Quyết Thắng		X	4255 m ²	- Chợ tạm, lều quán; được xây dựng từ năm 2005. Tổ/cá nhân quản lý - Hiện nay nền và cột trụ chợ đã xuống cấp, mái lợp có chỗ đã bị hỏng, bị dột và ngấm nước; điện, nước, khu vệ sinh, hệ thống PCCC chưa có.	- Theo Kế hoạch xây dựng NTM, phấn đấu xã Quyết Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 do vậy chợ Quyết Thắng phải đạt chuẩn theo quy định. - Xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng là xã đặc biệt khó khăn. Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất thực hiện xây mới chợ Quyết Thắng trong

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
						giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN
9	Chợ Đồng Tiến		X	2501 m ²	- Lán tạm, xuống cấp. Tổ/cá nhân quản lý - Chợ được hình thành từ năm 1987, từ khi hình thành chợ đến nay chưa được Nhà nước đầu tư xây dựng hạng mục công trình nào; chợ chỉ có 12 lán, quầy bán hàng dựng bằng cột gỗ, lợp mái để bán hàng; chợ chưa có nhà vệ sinh, hệ thống điện nước và hệ thống PCCC.	- Theo Kế hoạch xây dựng NTM, phân đầu xã Đồng Tiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 do vậy chợ Đồng Tiến phải đạt chuẩn theo quy định. - Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ, đề xuất thực hiện xây mới chợ Đồng Tiến trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn Chương trình MTQG xây dựng NTM.
10	Chợ Thiện Kỳ		X	2593 m ²	Bán kiên cố, xuống cấp. Được đầu tư xây dựng từ năm 2003, khu vực nhà vệ sinh công cộng, hệ thống điện, nước và PCCC chưa có. Tổ/cá nhân quản lý Diện tích khoảng 2.593 m ² , với diện tích nhà lồng chợ khoảng hơn 700 m ² .	- Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ và nhu cầu mua bán của bà con nhân dân trên địa bàn, đề xuất giữ nguyên chợ Thiện Kỳ trong giai đoạn 2022-2025; nâng cấp cải tạo trong giai đoạn 2026-2030.
11	Chợ Hữu Liên		X	2575 m ²	- Chợ tạm, lều quán, nằm cạnh đường tỉnh lộ 243, ảnh hưởng đến an toàn giao thông; được đầu tư xây dựng từ năm 2003, diện tích nhà chợ 720m ² ; sân chợ bằng bê tông xi măng; Tổ/cá nhân quản lý - Nhà chợ được xây dựng bán kiên cố, nền lán vỉa xi măng, mái tôn, xà gồ thép, vì kèo thép, công trình cấp 4 có tường bao cổng ra vào; khu vực nhà vệ sinh công cộng, hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy chưa có.	- Xã Hữu Liên là xã đặc biệt khó khăn của huyện Hữu Lũng điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn có đồng đồng bào dân thiểu số sinh sống. Xã có chợ đang hoạt động để giao lưu trao đổi hàng hóa của nhân dân các dân tộc trong xã và du khách thập phương nhưng chỉ là chợ tạm lều quán chưa được đầu tư xây dựng hiện nay đã xuống cấp. Ngoài ra, xã còn có khu du lịch sinh thái Đồng Lâm, Du lịch cộng đồng hàng năm có rất nhiều du khách đến thăm quan lưu trú mua sắm trên địa bàn. Do vậy, việc đầu tư xây dựng mới chợ Hữu Liên để trao đổi mua bán hàng hóa là rất cần thiết. - Qua khảo sát, đánh giá cơ sở hạ tầng chợ và nhu cầu mua bán của bà con nhân dân trên địa bàn, đề xuất giữ nguyên chợ Hữu Liên trong giai đoạn 2022-2025; di dời xây mới trong giai đoạn 2026-2030.
IX	H. Lộc Bình	2	2			
1	Chợ Yên Khoái (chợ Việt	x	x	4980 m ²	Bán kiên cố (DN đầu tư xây dựng), sát đường tỉnh 236. Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư năm 2020 với các hạng mục.	Hiện chưa đầu tư xây dựng xong do vậy, đề xuất tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2022-2025 từ nguồn vốn của doanh nghiệp.

TT	Tên chợ/ địa bàn	Chợ BG	Chợ MN	Diện tích chợ	Tình hình hiện trạng hạ tầng chợ	Định hướng giai đoạn tới, lý do
	Anh cũ)				- Tổng diện tích xây dựng chợ: 2.066,7 m ² : + Xây dựng mới các hạng mục chợ với tổng diện tích xây dựng 2.046,0 m ² , bao gồm: nhà Ban quản lý chợ (cấp IV, diện tích 132 m ²); khu bán thịt (cấp IV, diện tích 251 m ²); khu bán cá, gia súc, gia cầm (cấp IV, diện tích 206 m ²); khu bán tạp hóa (cấp IV, diện tích 257 m ²); ki ốt bán hàng 01 tầng (cấp IV, diện tích 600 m ²); ki ốt 02 tầng (cấp III, diện tích 600m ²); + Khu bán hoa quả ngoài trời: diện tích 458 m ² ; + Các hạng mục phụ trợ khác: bể chứa nước tập trung (bể ngầm); nhà vệ sinh (diện tích 20,7 m ²).	
2	Chợ Chi Ma	x	x	8.666 m ²	Bán kiên cố (DN đầu tư xây dựng) hiện đã xây dựng xong 02 nhà chợ (Nhà số 1 và Nhà số 2) với tổng diện tích xây dựng trên 1.600m ² .	Đề xuất giữ nguyên giai đoạn 2022-2025 đến năm 2030.
X	Huyện Đình Lập	0	0			
	Tổng cộng (60)	13	58			

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục 7. Tổng hợp kết quả đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây mới chợ miền núi, biên giới trên địa bàn giai đoạn 2011-2022 (các dự án đã hoàn thành xong việc đầu tư xây dựng)

STT	Tên chợ	Loại chợ		Địa điểm	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		Thời gian đầu tư và đi vào hoạt động
		BG	MN		Ngân sách	Xã hội hóa	
I	Nâng cấp, cải tạo						
1	Chợ Vũ Lăng		x	Xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn		2.122	Được phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2020 hiện đang được đầu tư cải tạo
2	Chợ Văn Mịch		x	Xã Hồng Phong, huyện Bình Gia	1.667	387	Đầu tư xây dựng 04 nhà chợ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và đóng góp của nhân dân từ năm 2014 và đi vào hoạt động năm 2015.
3	Chợ Phó Vị		x	xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng	1.500		Năm 2022 nâng cấp, cải tạo và đi vào hoạt động
4	Chợ Bình Độ		x	Xã Quốc Việt, huyện Tràng Định	904,4		Năm 2022 nâng cấp, cải tạo và đi vào hoạt động
5	Chợ Bãi		x	Xã Yên Phúc, huyện Văn Quan		396,9	Doanh nghiệp cải tạo, sửa chữa năm 2019 - 2020
6	Chợ Ba Xã		x	Xã Tân Đoàn, huyện Văn Quan		732	Doanh nghiệp cải tạo, sửa chữa năm 2019 - 2020
7	Chợ Khuổi Lào		x	Xã Thiện Hoà, huyện Bình Gia	400		Năm 2022 được đầu tư cải tạo nâng cấp từ nguồn Chương trình MTQG
8	Chợ Bản Ngà		X	Xã Bản Ngà, huyện Cao Lộc	977,9		Năm 2023 được đầu tư cải tạo đáp ứng chợ nông thôn mới nâng cao từ nguồn Chương trình MTQG
II	Xây mới						
1	Chợ Bắc Lệ		x	Xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng		3.653,383	Được đầu tư xây dựng năm 2013
2	Chợ cụm xã Hoàng Văn Thụ		x	Xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lăng	3.283		2015
3	Chợ Phổng		x	Xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng		4.588	2018, 2019
4	Chợ xã Tân Tri		x	Xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn		4.826	Do doanh nghiệp đầu tư xây dựng đã hoàn thành và đi vào hoạt động năm 2022

STT	Tên chợ	Loại chợ		Địa điểm	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		Thời gian đầu tư và đi vào hoạt động
		BG	MN		Ngân sách	Xã hội hóa	
5	Chợ Ga Chi Lãng		x	Xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng	2.114		2014,2015
6	Chợ Liên hội Phai Khang		x	Xã Liên Hội, huyện Văn Quan		2.988	2018 đến nay
7	Chợ xã Khánh Khê		x	Xã Khánh Khê, huyện Văn Quan		2.200	Do HTX đầu tư xây dựng đã đi vào hoạt động
8	Chợ Chiến Thắng		X	Xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn		2.645	Do doanh nghiệp đầu tư xây dựng
				Tổng cộng	10.846,3	24.528	

Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục 8. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2020

TT	Địa bàn, quy hoạch	Thực hiện	Đánh giá
1	Thành phố Lạng Sơn Xây dựng mới 02 chợ		
	Chợ Giếng Vuông (tại vị trí mới, đảm bảo có bãi đỗ xe thuận tiện)	Hiện tại chưa tìm được vị trí mới để xây dựng chợ Giếng Vuông mới	Chưa đạt
	Chợ phiên tại vị trí chợ Giếng Vuông cũ	Đã thực hiện xây dựng chợ phiên tại vị trí chợ Giếng Vuông cũ	Đạt
2	Huyện Cao Lộc		
	XM trên nền cũ 01 chợ tại xã Tân Thành	Chưa xây mới	Chưa đạt
	Nâng cấp, cải tạo, di dời: Chợ tại cụm xã Bản Mạc; Chợ Ba Sơn, xã Cao Lâu Chợ Bản Ngà, xã Gia Cát	Chưa NCCT	Chưa đạt
	Di dời chợ Đồng Đăng vào TTTM Đồng Đăng	Đã đầu tư xây dựng chợ - trung tâm thương mại Đồng Đăng	
3	Huyện Bắc Sơn		
	NCCT chợ TT Bắc Sơn	Đã đầu tư XM, hoạt động năm 2019	Đạt
	NCCT chợ Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ	Chưa NCCT	Chưa đạt
	NCCT chợ xã Nhất Hòa	Chưa NCCT	Chưa đạt
4	Huyện Hữu Lũng		
	XM chợ xã Vân Nham (chợ Phồng)	Đầu tư XM, đi vào hoạt động năm 2019, tổng mức đầu tư: 4.588.958.000 đồng	Đạt
	NCCT chợ xã Đồng Tân	Chưa NCCT	Chưa đạt
5	Huyện Lộc Bình		
	Xây mới trên nền cũ chợ thị trấn Na Dương.	Đã được nhà đầu tư quan tâm lập dự án (Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Chợ Na Dương) tuy nhiên đến nay chưa triển khai đầu tư xây dựng	Chưa đạt
6	Huyện Tràng Định		
	Di dời, xây mới chợ thị trấn Thất Khê	Đã bàn giao cho HTX Thương mại Việt Phương quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng. Đến nay chưa đầu tư, xây dựng.	Chưa đạt
	XM chợ xã Kim Đồng	Chưa XM	Chưa đạt
	XM chợ tại CK Nà Nưa		
	XM chợ CK Bình Nghi		
	Chuyển đổi công năng của chợ Bản Nhàn; cải tạo chợ xã Tân Tiến; chợ xã Chí Minh	Chưa NCCT	
7	Huyện Văn Lãng		
	- XM chợ Lũng Vài, xã Trùng Quán - XM chợ biên giới Na Hình, xã Thụy Hùng	- Đang thực hiện các thủ tục bàn giao Chợ biên giới Na Hình, xã Thụy Hùng cho Công ty CP đầu tư và phát triển Thiên Lộc quản lý, khai thác, đầu tư.	
	- NCCT chợ cụm xã Hoàng	Đã NCCT chợ cụm xã Hoàng Văn Thụ,	

	Văn Thụ	tổng mức đầu tư 3.283 triệu đồng, đã đưa vào sử dụng từ năm 2015.	
8	Huyện Bình Gia		
	- XM Chợ thị trấn Bình Gia tại khu 6A, trung tâm hành chính mới của huyện	- Trong năm 2020, giao chợ trung tâm thị trấn Bình Gia cho HTX Dịch vụ thương mại Tuân Nhân quản lý. Đang hoàn thiện các thủ tục để thực hiện nâng cấp, cải tạo.	chưa đạt
9	Huyện Chi Lăng		
	XM Chợ xã Quang Lang	Không xây dựng do vị trí quy hoạch chợ xã Quang Lang gần chợ Đồng Mỏ	Chưa đạt
	XM Chợ nông sản x. Chi Lăng	Đã XM, tổng mức đầu tư 4.466.823.000 đồng	Đạt
	XM Chợ TT Chi Lăng	Chưa XM	Chưa đạt
	NCCT 2 chợ: - Chợ cụm xã Vạn Linh - Chợ cụm xã Nhân Lý	Chưa NCCT	Chưa đạt
11	Huyện Đình Lập		
	NCCT chợ TT nông trường Thái Bình	UBND huyện triển khai đầu tư năm 2020, đã đi vào hoạt động	Đạt
12	Huyện Văn Quan		
	Chợ thị trấn Văn Quan (hạng 2)	Đã được đầu tư xây dựng	Đạt
	Chợ Khánh Khê (Bản Kính), xã Khánh Khê (hạng 3)	Đã được HTX đầu tư xây dựng	Đạt
	Chợ Liên Hội, thôn Phai Khang, xã Vân Mộng (hạng 3)	đã được đầu tư xây dựng mới năm 2018 và đi vào hoạt động	Đạt
	Chợ Diêm He, Văn An (hạng 3)	Đã được xây mới và đưa vào sử dụng năm 2018	Đạt
	NCCT chợ Ba Xã, x. Tân Đoàn	đã được nâng cấp, cải tạo	Đạt
	Chợ xã Lương Năng	Chưa NCCT	Chưa đạt
	Chợ Bản Châu, xã Tri Lễ	Chưa NCCT	Chưa đạt
	Chợ Bãi, xã Yên Phúc	đã được nâng cấp, cải tạo	Đạt

Nguồn: Sở Công Thương Lạng Sơn

**Phụ lục 9. Mục tiêu phát triển chợ miền núi, biên giới tỉnh Lạng Sơn
trên địa bàn các huyện đến năm 2025 và 2030**

Đơn vị	Số chợ MN, BG đến 2022	Giai đoạn 2023-2025							Giai đoạn 2026-2030						
		GN	NCCT	XM trên nền cũ	DD, XM	XM	Giải tỏa	Số chợ MN, BG đến 2025	GN	NCCT	XM trên nền cũ	DD, XM	XM	Chuyển mục đích khác	Số chợ MN, BG đến 2030
Cao Lộc	4	3	1	-		-		4	2	-	2	-	3	-	7
Văn Quan	7	4	2	1		-		7	7	-	-	-	2	-	9
Bình Gia	4	1	3			-		4	4	-	-	-	-	-	4
Bắc Sơn	11	3	-	8		-		11	11	-	-	-	-	-	11
Văn Lãng	9	9	-	-		-		9	2	4	1	-	-	2	7
Tràng Định	6	2	2	1		-	1	5	4	1	-	-	1	-	6
Chi Lăng	4	2	2			-		4	2	2	-	-	-	-	4
Hữu Lũng	11	7	-	2	2	-		11	5	4	-	2	-	-	11
Lộc Bình	2	1	-	1		1		3	3	-	-	-	5	-	8
Đình Lập	0 ²		-			-		0	-	-	-	-	-	-	0
Tổng cộng	58	32	10	13	2	1	1	58	40	11	3	2	11	2	67

² Riêng đối với huyện Đình Lập, qua khảo sát, đánh giá, huyện Đình Lập có 12 đơn vị hành chính gồm 02 thị trấn và 10 xã. Huyện Đình Lập là huyện có mật độ dân số thấp nhất trên toàn tỉnh chỉ với 24,43 người/km²; dân số năm 2022 của huyện Đình Lập là 30.722 người (thấp nhất trên toàn tỉnh). Dân số thấp, dân cư thưa thớt cũng có ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển chợ trên địa bàn. Trong năm 2022, huyện Đình Lập mới đầu tư xây dựng thêm 01 chợ: chợ thị trấn Nông trường Thái Bình; do đó trên địa bàn huyện Đình Lập hiện nay có 02 chợ đều tại thị trấn, cơ bản đáp ứng nhu cầu của bà con nhân dân trên địa bàn. Giai đoạn đến năm 2025, huyện Đình Lập đã thực hiện quy hoạch thêm 01 chợ thị trấn với diện tích 6.000m²; mặt khác đối với khu vực của khẩu phụ, hệ thống bến bãi cửa khẩu đã đảm bảo chức năng trao đổi, mua bán giữa hai bên. Vì vậy, với quy mô dân số và nhu cầu của người dân trên địa bàn huyện Đình Lập, không đề xuất xây dựng thêm mới chợ miền núi, biên giới trên địa bàn huyện Đình Lập.

Phụ lục 10. Các dự án ưu tiên đầu tư chợ miền núi, biên giới giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

TT	Tên dự án	Loại chợ		Hình thức đầu tư 2023-2025	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Hình thức đầu tư 2026-2030	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Vốn NSNN từ Chương trình
		MN	BG			NSNN	XHH			NSNN	XHH	
I	H.Cao Lộc (6)											
1	Chợ xã Tân Thành	x		GN				XM trên nền cũ	6.000		6.000	
2	Chợ trung tâm cụm xã Cao Lâu (chợ Ba Sơn)	x	x	NCCT	3.000	3.000		GN				Đã được bố trí kinh phí từ nguồn Chương trình MTQG (xã khu vực II)
3	Chợ cụm trung tâm cụm Bản Mạc (xã Thạch Đạn)	x		GN				XM trên nền cũ	4.400	4.400		Chương trình MTQG (xã khu vực III)
4	Chợ xã Yên Trạch	x						XM	5.000		5.000	
5	Chợ xã Bảo Lâm	x	x					XM	6.000		6.000	
6	Chợ xã Xuất Lễ	x	x	GN				XM	5.000		5.000	
II	H. Văn Quan (5)											
1	Chợ Khánh Khê	x		NCCT	2.000		2.000	GN				
2	Chợ Lương Năng	x		XM trên nền cũ	6.000	6.000		GN				Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND huyện Văn Quan về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Tổng mức đầu tư dự kiến vốn NSTW 6.000 triệu đồng, Trong đó: Năm 2024 bố trí 3.000 triệu đồng, Năm 2025 bố trí 3.000 triệu đồng, từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG
3	Chợ Bản Châu	x		NCCT	4.000	4.000		GN				Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND huyện Văn Quan về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; Tổng mức đầu tư dự kiến vốn NSTW 4.000 triệu đồng, Trong đó: Năm 2024 bố trí 2.000 triệu đồng, Năm 2025 bố trí 2.000 triệu đồng,

TT	Tên dự án	Loại chợ		Hình thức đầu tư 2023-2025	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Hình thức đầu tư 2026-2030	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Vốn NSNN từ Chương trình
		MN	BG			NSNN	XHH			NSNN	XHH	
												từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG
4	Chợ An Sơn							XM	4.400	4.400		Chương trình MTQG (xã khu vực III)
5	Chợ Tràng Các							XM	4.400	4.400		Chương trình MTQG (xã khu vực III)
III	H. Bình Gia (3)											
1	Chợ Văn Mịch	x		NCCT	800	800		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN và ngân sách địa phương đối ứng (xã khu vực III)
2	Chợ Pắc Khuông	x		NCCT	800	800		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG và ngân sách địa phương đối ứng
3	Chợ Hoa Thám	x		NCCT	200	200		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG và ngân sách địa phương đối ứng (xã khu vực III)
IV	H. Bắc Sơn (8)											
1	Chợ Trấn Yên	x		XM trên nền cũ	2.000		2.000	GN				
2	Chợ Hưng Vũ	x		XM trên nền cũ	2.000		2.000	GN				
3	Chợ Nhất Hòa	x		XM trên nền cũ	3.229		3.229	GN				
4	Chợ Nhất Tiến	x		XM trên nền cũ	1.350		1.350	GN				
5	Chợ Đồng Ý	x		XM trên nền cũ	3.000		3.000	GN				
6	Chợ Vũ Sơn	x		XM trên nền cũ	6.091		6.091	GN				
7	Chợ Vũ Lễ	x		XM trên nền cũ	14.368		14.368	GN				
8	Chợ Tân Thành	x		XM trên nền cũ	2.721		2.721	GN				
V	H. Chi Lăng (4)											
1	Chợ cụm xã Vạn Linh	x		GN				NCCT	3.000		3.000	

TT	Tên dự án	Loại chợ		Hình thức đầu tư 2023-2025	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Hình thức đầu tư 2026-2030	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Vốn NSNN từ Chương trình
		MN	BG			NSNN	XHH			NSNN	XHH	
2	Chợ Nhân Lý	x		NCCT	2.000	2.000		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (phần đầu về đích NTM năm 2023)
3	Chợ Ga Chi Lăng	x		GN				NCCT	1.000		1.000	
4	Chợ Hữu Kiên	x		NCCT	880	880		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN (xã khu vực III)
VI	H. Hữu Lũng (10)											
1	Chợ Bắc Lệ	x		GN				NCCT	5.000		5.000	
2	Chợ Bụt	x		GN				NCCT	1.500	1.500		Chương trình MTQG (xã khu vực III)
3	Chợ Cai Kinh	x		Di dời, XM	4.500	4.500		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (phần đầu NTM nâng cao năm 2024) theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện.
4	Chợ Phổng	x		GN				NCCT	7.200		7.200	
5	Chợ Yên Vượng	x		Di dời, XM	5.000	5.000		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (phần đầu NTM năm 2025) theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện.
6	Chợ Yên Thịnh	x		GN				Di dời, XM	4.400	4.400		Chương trình MTQG
7	Chợ Quyết Thắng	x		XM trên nền cũ	7.000	7.000		GN				Đã được bố trí kinh phí, cụ thể: 800 triệu từ nguồn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN; 4,1 tỷ từ vốn NSNN; 2,1 tỷ từ vốn huy động khác (Là xã phần đầu về đích NTM năm 2024). Theo Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện.
8	Chợ Đồng Tiến	x		XM trên nền cũ	2.140	2.140		GN				Đã được bố trí kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM (phần đầu về đích NTM năm 2023) theo Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện.; Quyết định 5228/QĐ-UBND ngày

TT	Tên dự án	Loại chợ		Hình thức đầu tư 2023-2025	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Hình thức đầu tư 2026-2030	Vốn dự kiến (tr. đồng)	Trong đó		Vốn NSNN từ Chương trình
		MN	BG			NSNN	XHH			NSNN	XHH	
X	H. Văn Lãng (7)											
1	Chợ CK Tân Thanh	x	x	GN				NCCT	5.000		5.000	
2	Chợ Quảng Châu	x	x	GN				NCCT	3.000		3.000	
3	Chợ Việt Trung	x	x	GN				Chuyên mục đích khác				
4	Chợ Hồng Công	x	x	GN				Chuyên mục đích khác				
5	Chợ Hội Hoan	x		GN				NCCT	2.000		2.000	
6	Chợ thực phẩm xã Tân Thanh	x	x	GN				NCCT	3.000		3.000	
7	Chợ Na Hình	x	x	GN				XM trên nền cũ	5.000		5.000	
	Tổng cộng				113.722	42.854	70.868		129.250	36.050	93.200	

Nguồn: Ban chủ nhiệm tổng hợp

(Thực trạng, lý do đề xuất xây mới, nâng cấp, cải tạo cụ thể tại Phụ lục 6. Thực trạng về diện tích, cơ sở hạ tầng chợ miền núi, biên giới tỉnh Lạng Sơn đến 31/12/2022 và định hướng trong thời gian tới)

Phụ lục 11. Danh sách chợ nâng cấp, cải tạo giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

A. Giai đoạn 2023-2025					
STT	Chợ	Diện tích (m ²)	Dự kiến hạng mục nâng cấp, cải tạo	Nguồn vốn (tr.đồng)	
				NSNN	XHH
1	Chợ trung tâm cụm xã Cao Lâu (chợ Ba Sơn), H. Cao Lộc	4000	Cải tạo nhà chợ chính, hệ thống công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước, PCCC	3.000	
2	Chợ Khánh Khê, xã Khánh Khê, H. Văn Quan	10000	- Mở rộng diện tích từ 2.000m ² lên 10.000 m ² (UBND huyện Văn Quan đã bổ sung quy hoạch, kế hoạch SDD hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt) - Nâng cấp, cải tạo bố trí bãi đỗ xe, khu vực họp chợ phiên kinh doanh ngoài trời		2.000
3	Chợ Bản Châu, xã Tri Lễ, H. Văn Quan	9300	Cải tạo nhà chợ chính, sân nền, xây dựng thêm các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống PCCC, bãi đỗ xe, khu thu gom rác thải	4.000	
4	Chợ Văn Mịch, xã Hồng Phong, H. Văn Quan	4323	Cải tạo nhà chợ chính, xây dựng mái che cho phần diện tích 500m ² chưa có mái che. Đầu tư các công trình phụ trợ bao gồm nhà vệ sinh, hệ thống mương nước, PCCC, nhà làm việc của Ban Quản lý chợ	800	
5	Chợ Pắc Khuông, xã Thiện Thuật, H. Bình Gia	7066,8	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ đã đầu tư xây dựng; xây dựng thêm khu vực kinh doanh và các công trình phụ trợ như mương thoát nước, nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe, nhà làm việc của Ban Quản lý chợ	800	
6	Chợ Hoa Thám, xã Hoa Thám, H. Bình Gia	1822	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ đã được đầu tư xây dựng; đầu tư thêm các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe, nhà làm việc của Ban Quản lý chợ	200	
7	Chợ Áng Mò, xã Tân Tiến, huyện Tràng Định	6101	Nâng cấp cải tạo nhà chợ (cải tạo nền chợ tại các vị trí sụt lún); đầu tư thêm các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe.	735	
8	Chợ Thà Cao, xã Chí Minh, huyện Tràng Định	1394,4	Nâng cấp cải tạo nhà chợ; đầu tư thêm các công trình phụ trợ bao gồm: nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe.	799	
9	Chợ Nhân Lý, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng	1515	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ đã đầu tư xây dựng; đầu tư thêm các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, hệ thống điện, nước và PCCC	2.000	
10	Chợ Hữu Kiên, xã Hữu Kiên,	2000	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ đã được đầu tư xây dựng	1.500	

	huyện Chi Lăng				
B. Giai đoạn 2026-2030					
1	Chợ cụm xã Vạn Linh, huyện Chi Lăng	3730	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ		3.000
2	Chợ Ga Chi Lăng, huyện Chi Lăng	2932	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ		1.000
3	Chợ Bắc Lệ, huyện Hữu Lũng	8000	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ		5.000
4	Chợ Thiện Ky, huyện Hữu Lũng	2593	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính; đầu tư thêm một số công trình phụ trợ như hệ thống điện, nước, PCCC, nhà vệ sinh	3.000	
5	Chợ cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng	2386	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ		5.000
6	Chợ Quảng Châu, huyện Văn Lãng	1670	Nâng cấp cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ		3.000
7	Chợ Hội Hoan, xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng	14560	Nâng cấp cải tạo nhà chợ đã được đầu tư xây dựng; đầu tư thêm các công trình phụ trợ bao gồm: nhà vệ sinh, PCCC, bãi đỗ xe; nâng cấp, cải tạo nhà làm việc của Ban Quản lý chợ		2.000
8	Chợ thực phẩm xã Tân Thanh	1039	Nâng cấp cải tạo nằm trong Trung tâm hội chợ Quốc tế kết hợp chợ biên giới Việt Trung từ nguồn vốn doanh nghiệp.		3.000
9	Chợ Đông Pinh, huyện Tràng Định	961,3	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ chính và một số công trình phụ trợ	750	
10	Chợ Bụt, xã Yên Bình, H. Hữu Lũng	3535	Nâng cấp, cải tạo nhà chợ đã được đầu tư xây dựng; đầu tư thêm các công trình phụ trợ bao gồm: nhà vệ sinh, hệ thống nước	1.500	
11	Chợ Phong, xã Vân Nham, H. Hữu Lũng	5329	Xây dựng thêm hệ thống ki ốt		7.200

Phụ lục 12. Danh sách chợ xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã đã có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

STT	Chợ	Diện tích (m ²)	Nguồn vốn (triệu đồng)	
			NSNN	XHH
I. Giai đoạn 2023-2025				
1	Chợ Lương Năng, xã Lương Năng, huyện Văn Quan	10000	6.000	
2	Chợ Trấn Yên, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	4800		2.000
3	Chợ Hưng Vũ, xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	3847,7		2.000
4	Chợ Nhất Hòa, xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	3110,3		3.229
5	Chợ Nhất Tiến, xã Nhất Tiến, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	3609,2		1.350
5	Chợ Đồng Ý, xã Đồng Ý, H.Bắc Sơn	1668,6		3.000
6	Chợ Vũ Sơn, xã Vũ Sơn, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	2293		6.091
7	Chợ Vũ Lễ, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	2869,1		14.368
8	Chợ Tân Thành, xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn (hiện đang đầu tư xây dựng mới chưa hoàn thành xong)	2318,7		2.721
9	Chợ Long Thịnh, xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định	4313		14.990
10	Chợ Quyết Thắng, xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng	4255	7.000	
11	Chợ Đồng Tiến, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng	2501	3.750	
12	Chợ Yên Khoái, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình	4980		19.119
II Giai đoạn 2026-2030				
1	Chợ xã Tân Thành, huyện Cao Lộc	3415,14		6.000
2	Chợ cụm trung tâm cụm Bản Mạc (xã Thạch Đạn), huyện Cao Lộc	3400	6.000	
3	Chợ Na Hình, xã Thụy Hùng, H. Văn Lãng	19702		5.000

Phụ lục 13. Danh sách chợ di dời, xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã đã có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

STT	Chợ	Diện tích (m ²)	Nguồn vốn		Ghi chú
			NSNN	XHH	
I. Giai đoạn 2023-2025					
1	Chợ Cai Kinh, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng (di dời, xây mới sang vị trí thôn Đồng Ngầu, xã Cai Kinh, xây mới)	6000	4.500		<p>- Lý do di dời, xây mới: Theo Kế hoạch xây dựng NTM xã Cai Kinh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 do vậy Chợ Cai Kinh phải đạt chuẩn theo quy định. Qua khảo sát vị trí chợ đang họp diện tích nhỏ hẹp, chợ tạm, họp dọc 2 bên đường dân sinh gây mất ATGT.</p> <p>- Vị trí mới: đã phù hợp với quy hoạch Sử dụng đất tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 –2030</p>
2	Chợ Yên Vượng, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng (di dời, xây mới sang thôn Trục Quan, xã Yên Vượng; xây mới)	4000	5.000		<p>- Lý do di dời, xây mới: Theo Kế hoạch xây dựng NTM xã Yên Vượng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 do vậy chợ Yên Vượng phải đạt chuẩn theo quy định. Qua khảo sát vị trí chợ đang họp diện tích nhỏ hẹp, chợ tạm, họp chợ gần đường tỉnh 243 nhiều khi gây mất ATGT.</p> <p>- Vị trí mới: đã phù hợp với quy hoạch Sử dụng đất tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2023: Xã Yên Vượng đang thực hiện công tác Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 –2030.</p>
II. Giai đoạn 2026-2030					
			6.000		- Lý do di dời, xây mới: Qua khảo

1	Chợ Yên Thịnh, xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng (di dời sang vị trí thôn Diễn, xã Yên Thịnh; xây mới)	5800		<p>sát vị trí chợ đang hợp diện tích nhỏ hẹp, chợ tạm, hợp dọc 2 bên đường dân sinh gây mất ATGT.</p> <p>- <i>Vị trí mới</i>: đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định 5638/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Yên Thịnh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 –2030</p>
2	Chợ Hữu Liên, xã Hữu Liên, H. Hữu Lũng (di dời sang vị trí thôn Đoàn Kết, xã Hữu Liên; xây mới)	8200	8.500	<p>- <i>Lý do di dời, xây mới</i>: Qua khảo sát vị trí chợ đang hợp diện tích nhỏ hẹp, chợ tạm. Xã còn có khu du lịch sinh thái Đồng Lâm, du lịch cộng đồng hàng năm có rất nhiều du khách đến thăm quan lưu trú mua sắm trên địa bàn. Do vậy việc di chuyển ra vị trí mới để đầu tư xây dựng chợ là rất cần thiết</p> <p>- <i>Vị trí mới</i>: đã phù hợp với quy hoạch Sử dụng đất tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2023: Xã Hữu Liên đang thực hiện công tác Quy hoạch chung xây dựng xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 –2030</p>

Phụ lục 14. Danh sách chợ xây mới giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030 tại các xã chưa có chợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

STT	Chợ	Diện tích	Theo quy hoạch, kế hoạch SDD	Hạng chợ	Nguyên nhân, lý do đề xuất xây mới	Nguồn vốn (triệu đồng)	
						NSNN	XHH
I. Giai đoạn 2023-2025							
1	Chợ Cùm trung tâm xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình	Thôn Khòn Nà với tổng diện tích 1000 m ²	Đã có trong QH chung xã, dự kiến xây dựng năm 2023	Chợ hạng 3	Trên địa bàn xã chưa có chợ tập trung, vì vậy hoạt động trao đổi hàng hóa diễn ra còn hạn chế, mang tính tự phát, khó kiểm soát; Đầu tư phát triển chợ tại vị trí trung tâm xã, dân cư đông đúc, trung tâm giao lưu hàng hoá trên địa bàn và trên tuyến DT250. Tổng dân số xã năm 2022 là 6.730 người	5.000	
II. Giai đoạn 2026-2030							
1	Chợ xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc	3000 m ²	UBND huyện Cao Lộc đã cập nhật và trình tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 13/3/2023 của UBND huyện Cao Lộc	Chợ hạng 3	Chợ đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh và xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân		5.000
2	Chợ xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc	5000 m ²	UBND huyện Cao Lộc đã cập nhật và trình tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 13/3/2023 của UBND huyện Cao Lộc	Chợ hạng 3	Chợ đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh và xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân		6.000
3	Chợ Xuất Lễ, xã Xuất Lễ, huyện	3200 m ²	UBND huyện Cao Lộc đã cập	Chợ hạng 3	Chợ đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày		5.000

	Cao Lộc		nhật và trình tại Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 13/3/2023 của UBND huyện Cao Lộc		07/8/2015 của UBND tỉnh và xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân		
4	Chợ An Sơn, huyện Văn Quan	Đã có quy hoạch sử dụng đất là 1500 m ² , tại thôn Bình Đáng B, xã An Sơn, H. Văn Quan	Đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh	Chợ hạng 3	Xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của bà con nhân dân trên địa bàn	4.400	
5	Chợ Tràng Các, huyện Văn Quan	Đã có quy hoạch sử dụng đất là 2500 m ² , tại thôn Nà Rẹ, xã Tràng Các, huyện Văn Quan.	Đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh	Chợ hạng 3	Xây mới nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của bà con nhân dân trên địa bàn	4.400	
6	Chợ xã Xuân Dương	Dự kiến 5000 m ² thuộc thôn Pò Chang	Chưa có trong quy hoạch sử dụng đất	Chợ hạng 3	Trên địa bàn xã chưa có chợ tập trung, vị trí quy hoạch nằm ở trung tâm cụm xã tuyến đường Xuân Dương – Ái Quốc, thuận tiện giao thương với xã Thái Bình, huyện Đình Lập. Tổng dân số xã năm 2022 là 1.608 người	4.400	
7	Chợ trung tâm xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình	9000 m ² tại thôn Vinh Tiên, xã Hữu Lân	Đã phù hợp với Quyết định 2102/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng	Chợ hạng 3	Vị trí trung tâm xã, thuận lợi cho các hoạt động giao thương; hiện đã hình thành chợ phiên. Tổng dân số xã năm 2022 là 2.623 người	4.400	

			đất năm 2023 huyện Lộc Bình				
8	Chợ xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình	9700 m ² tại thôn Bản Chu B	Đã phù hợp với Quyết định 2102/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lộc Bình	Chợ hạng 3	Trên địa bàn xã chưa có chợ tập trung, khu vực quy hoạch chợ có vị trí thuận lợi; xã nằm ở vị trí trung tâm trên tuyến DT 237	4.400	
9	Chợ nông sản xã Khánh Xuân, huyện Lộc Bình	2000 m ²	Quy hoạch chi tiết UBND huyện Lộc Bình đang đề nghị Sở Xây dựng thẩm định	Chợ hạng 3	Chợ đầu mối nông sản có trong Quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư và dân cư xã Khánh Xuân; dọc tuyến đường QL 4B, thuận lợi cho hoạt động phát triển TMDV DL sau khi dự án cáp treo Mẫu Sơn hoàn thành. Tổng dân số xã năm 2022 là 3.672 người	5.000	
10	Chợ Khu du lịch Mẫu Sơn, xã Mẫu Sơn, huyện Lộc Bình	8700 m ²	Chợ được quy hoạch tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm du lịch phí tây Mẫu Sơn, tỷ lệ 1/2000	Chợ hạng 3	Chợ được quy hoạch tại Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu trung tâm du lịch phí tây Mẫu Sơn, tỷ lệ 1/2000 (Diện tích 0,87 ha; mật độ xây dựng 30%, số tầng cao xây dựng 01-03 tầng; hệ số sử dụng đất 0,9 lần) nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của bà con nhân dân trên địa bàn và khách du lịch.		12.000
11	Chợ Đào Viên, huyện Tràng	Vị trí quy hoạch nằm tại thôn Pác Lạn, xã	Chợ Đào Viên quy hoạch nằm tại	Chợ hạng 3	Đào Viên là xã biên giới, khu vực III của huyện Tràng Định; Trung tâm xã Đào		15.000

	Định	Đào Viên, vị trí nằm trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/2.000 có diện tích là 6.482,6m ² .	thôn Pác Lạn, vị trí nằm trong quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu Bình Nghi, xã Đào Viên, có diện tích là 6.482,6m ² . Tuy nhiên do chỉ tiêu đất giai đoạn 2020 – 2030 nên chưa có trong quy hoạch; dự kiến trong kỳ điều chỉnh năm 2025 UBND huyện Đình Lập sẽ đề xuất bổ sung quy hoạch.		<p>Viên cách Thị trấn Thất Khê khoảng 40 km; có đường biên giới dài 16,997 km với 42 mốc quốc giới (từ mốc 1018/2 đến mốc 1041+600). Trên địa bàn xã có cửa khẩu Bình Nghi/ Việt Nam – Bình Nhi/Trung Quốc nằm tại thôn Pác Lạn là cửa khẩu đường sông, đường bộ thuận tiện cho việc giao thương hàng hóa.</p> <p>Về giao thông: Trên địa bàn xã có 03 tuyến đường giao thông chính: Tổng diện tích toàn xã là 6.978,93 ha; Xã Đào Viên có 05 thôn, 19 bản, trong đó 4 thôn giáp biên. Tính đến thời điểm khảo sát, xã Đào Viên có 538 hộ, 2.380 nhân khẩu.</p> <p>Qua rà soát, vị trí xây dựng mới chợ Pác Lạn – Đào Viên phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng khu cửa khẩu Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tỷ lệ 1/2.000 có diện tích là 6.482,6m².</p> <p>Chợ được đầu tư xây dựng sẽ hình thành các khu buôn bán văn minh nhằm tăng cường giao lưu hàng hóa, thúc đẩy phát triển sản xuất, thương mại, mật dịch biên giới, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân trong và các xã lân cận như xã Trùng Khánh, huyện Văn Lãng, xã Quốc Việt, Tân Minh, Trung Thành huyện Trảng Định....</p>		
--	------	---	---	--	---	--	--

Nguồn: Ban chủ nhiệm tổng hợp

Phụ lục 15. Tiêu chí hạ tầng chợ nông thôn

Theo Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

“Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” là hạ tầng thương mại được thiết lập tại địa bàn nông thôn, bao gồm chợ nông thôn hoặc cơ sở bán lẻ khác (siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp) theo tiêu chí quy định cụ thể đối với từng loại hình tại Chương II của Hướng dẫn này.

1. Về mặt bằng, diện tích xây dựng chợ:

- a) Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ.
- b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m².

2. Về kết cấu nhà chợ chính:

- a) Nhà chợ chính phải bảo đảm được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.
- b) Nền chợ phải được bê tông hóa.

3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình:

- a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ.
- b) Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ.
- c) Có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự.
- d) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm.
- e) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.
- f) Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ.
- g) Có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương.

- h) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc.
- i) Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

4. Về điều hành quản lý chợ:

- a) Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định.
- b) Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ.
- c) Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa.
- d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.